



# Plena VAS configuration

Configuration Software



**BOSCH**



# Mục lục

<b>1</b>	<b>Giới thiệu về sổ tay hướng dẫn này</b>	<b>5</b>
1.1	Mục đích của sổ tay hướng dẫn	5
1.2	Tài liệu kỹ thuật số	5
1.3	Người nghe xác định	5
1.4	Tài liệu liên quan	5
1.5	Các ký hiệu cảnh báo và thông báo	5
1.6	Bản quyền và miễn trừ trách nhiệm	6
1.7	Lịch sử tài liệu	6
<b>2</b>	<b>Tổng quan hệ thống</b>	<b>7</b>
2.1	Phạm vi cung cấp	7
2.2	Tổng quan về sản phẩm	7
<b>3</b>	<b>Bắt đầu sử dụng</b>	<b>9</b>
3.1	Yêu cầu về máy vi tính	9
3.2	Lắp đặt	9
3.3	Kết nối	12
3.4	Bắt đầu	12
<b>4</b>	<b>Cấu hình</b>	<b>14</b>
4.1	Hệ thống	15
4.1.1	Số thiết bị định tuyến	15
4.1.2	Số bàn gọi	15
4.1.3	Số bàn phím bàn gọi	15
4.1.4	Bật bàn gọi EMG	15
4.1.5	Số bảng điều khiển từ xa	16
4.1.6	Số mở rộng bảng điều khiển từ xa	16
4.1.7	Điều khiển âm lượng cục bộ 3-dây	16
4.1.8	Điều khiển thông báo kỹ thuật số chỉ điều khiển các thông báo công việc	16
4.1.9	Tắt cả cuộc gọi EMG	16
4.1.10	Truyền phát thay thế	16
4.1.11	Thông báo bị dừng khi nhả nút kích hoạt	16
4.1.12	Bật kích hoạt mềm (RS232)	17
4.1.13	Nút	17
4.2	Khu vực	18
4.2.1	Đổi tên khu vực	18
4.2.2	Nhóm khu vực	19
4.3	Giám sát	20
4.3.1	Giám sát đầu vào	20
4.3.2	Giám sát đường truyền	21
4.3.3	Kiểm tra tình trạng chấp mạch	21
4.3.4	Mạng	21
4.3.5	Gọi / EMG	21
4.3.6	Dự phòng	21
4.3.7	Chập đường mát	22
4.3.8	Chính	22
4.3.9	Pin	22
4.3.10	Thông báo	22
4.3.11	EMG (mic)	22
4.3.12	Âm thanh bảng điều khiển từ xa	22

---

4.3.13	Nút	22
4.4	Chọn tệp sóng	23
4.4.1	Giới thiệu về tệp sóng	23
4.4.2	Thêm tệp sóng	24
4.4.3	Nghe tệp sóng	24
4.4.4	Xóa tệp sóng	24
4.5	Sửa mẫu	25
4.5.1	Tạo mẫu	25
4.6	Sửa thông báo	30
4.6.1	Tạo thông báo	30
4.6.2	Nghe thông báo	32
4.6.3	Đổi tên thông báo	32
4.6.4	Xóa thông báo	33
4.6.5	Giới thiệu về thông báo có thể kết hợp	33
4.6.6	Tạo thông báo có thể kết hợp	33
4.7	Lập trình hành động	37
4.7.1	Bộ điều khiển chính	38
4.7.2	Thiết bị định tuyến	42
4.7.3	Bàn Gọi	43
4.8	Lưu tệp cấu hình	45
4.9	Mở tệp cấu hình	46
4.10	Sửa đổi mật khẩu	47
4.11	Tải lên cấu hình	48
4.12	Tải lên thông báo và cấu hình	49
4.13	Tải về thông báo và cấu hình	49
<b>5</b>	<b>Khắc phục sự cố</b>	<b>50</b>

---

# 1 Giới thiệu về sổ tay hướng dẫn này

Vui lòng đọc cẩn thận sổ tay hướng dẫn này trước khi cài đặt và vận hành phần mềm cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena và giữ nó để tham khảo sau này.

## 1.1 Mục đích của sổ tay hướng dẫn

Mục đích của sổ tay hướng dẫn này là cung cấp thông tin cần thiết để cấu hình và vận hành phần mềm cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena.

## 1.2 Tài liệu kỹ thuật số

Sổ tay hướng dẫn phần mềm này sẵn có dưới dạng tài liệu kỹ thuật số ở Định dạng tài liệu di động Adobe (PDF).

Tham khảo thông tin liên quan tới sản phẩm trên các tài liệu cập nhật [www.boschsecurity.com](http://www.boschsecurity.com).

## 1.3 Người nghe xác định

Sổ tay hướng dẫn này dành cho kỹ thuật viên lắp đặt các hệ thống cảnh báo bằng giọng nói. Để vận hành phần mềm cấu hình, bạn cần có kiến thức về các hệ thống cảnh báo bằng giọng nói và hệ điều hành của Microsoft Windows.

## 1.4 Tài liệu liên quan

Tài liệu liên quan sau đây có sẵn:

- Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena Sổ tay hướng dẫn vận hành.

## 1.5 Các ký hiệu cảnh báo và thông báo

Có bốn loại ký hiệu được dùng trong sổ tay hướng dẫn này. Từng loại ký hiệu có liên quan chặt chẽ đến hậu quả có thể xảy ra nếu không tuân theo. Những ký hiệu này - sắp xếp từ hậu quả ít nghiêm trọng nhất đến nghiêm trọng nhất - bao gồm:



### Thông báo!

Chứa thông tin bổ sung. Thông thường, không tuân theo một 'thông báo' sẽ không dẫn đến hư hỏng thiết bị hoặc thương tích cá nhân.



### Thận trọng!

Thiết bị hoặc tài sản có thể bị hư hỏng, hoặc người có thể bị thương tích nhẹ nếu không tuân theo cảnh báo này.



### Lưu ý!

Thiết bị hoặc tài sản có thể bị hư hỏng nghiêm trọng, hoặc người có thể bị thương tích nhẹ nếu không tuân theo cảnh báo này.



### Nguy hiểm!

Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

## 1.6 Bản quyền và miễn trừ trách nhiệm

Mọi quyền được bảo lưu. Không được sao chép hoặc truyền đi bất kỳ phần nào của tài liệu này, dưới bất kỳ hình thức nào, điện tử, cơ học, sao chụp, ghi âm hoặc bằng hình thức khác, nếu không được sự cho phép trước bằng văn bản của nhà xuất bản. Để biết thông tin về việc xin phép in lại và trích dẫn, hãy liên hệ Hệ thống An ninh Bosch B.V..  
Nội dung và minh họa có thể được thay đổi mà không báo trước.

## 1.7 Lịch sử tài liệu

Ngày phát hành	Phiên bản tài liệu	Lý do
11.07.2013	V1.0	- Phiên bản 1

## 2 Tổng quan hệ thống

Phần mềm cấu hình là chương trình ngoại vi cung cấp giao diện người dùng đồ họa (tham khảo *Tổng quan về sản phẩm, Trang 7*). Phần ngoại vi thể hiện các mục cấu hình khác nhau trong các trang thuộc tính riêng biệt, giúp bạn dễ dàng từng bước cấu hình của bạn Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena.

Bộ điều khiển hệ thống Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena tạo nên phần trung tâm của Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena. Bộ điều khiển tập trung lưu trữ, quản lý và phân phối các cuộc gọi khẩn cấp, các cuộc gọi công việc và nhạc nền (BGM). Bạn có thể cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena, bằng tất cả các bộ phận sẵn dùng trong dòng sản phẩm Plena, bao gồm một hoặc nhiều thiết bị định tuyến, bàn gọi và bàn phím mở rộng của bàn gọi, để đồng thời phục vụ và quản lý các vùng loa.

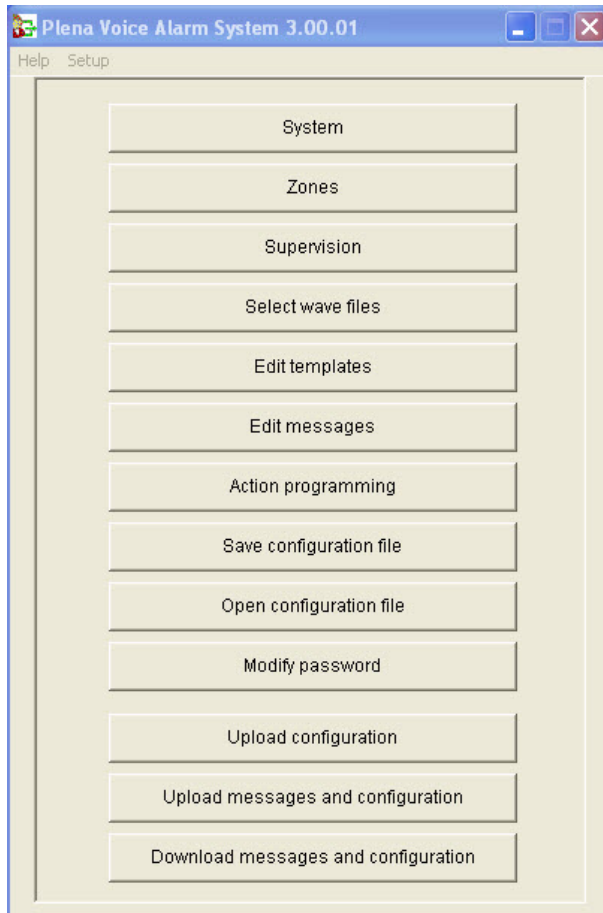
Bạn có thể cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena từ máy vi tính chạy phần mềm cấu hình.

### 2.1 Phạm vi cung cấp

Bạn có thể tải về phần mềm cấu hình từ tab tải về Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena phần mềm bộ điều khiển trên [www.boschsecurity.com](http://www.boschsecurity.com).

### 2.2 Tổng quan về sản phẩm

Menu cấu hình chính sau khi cài đặt phần mềm cấu hình:



**Hình 2.1: Menu cấu hình chính**



## 3 Bắt đầu sử dụng

Phần này mô tả cách cài đặt phần mềm cấu hình, kết nối máy vi tính tới bộ điều khiển Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena (LBB 1990/00), khởi chạy phần mềm và cung cấp thông tin về giao diện người dùng (menu cấu hình chính).

### 3.1 Yêu cầu về máy vi tính

Bạn có thể cài đặt phần mềm cấu hình trên bất kỳ máy vi tính nào chạy hệ điều hành Microsoft Windows 2000, Windows XP SP3, Windows Vista, Windows 7 và Windows 8. Hãy bảo đảm máy vi tính hoạt động đúng cách và không có vi-rút trước khi cài đặt phần mềm. Không nên sử dụng hệ điều hành nhúng.



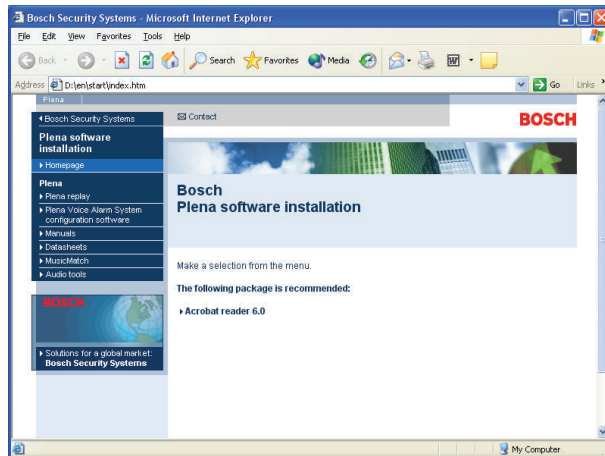
#### Thông báo!

Hãy bảo đảm bạn sử dụng tài khoản người dùng có đầy đủ quyền quản trị Windows trước khi bắt đầu cài đặt phần mềm.

### 3.2 Lắp đặt

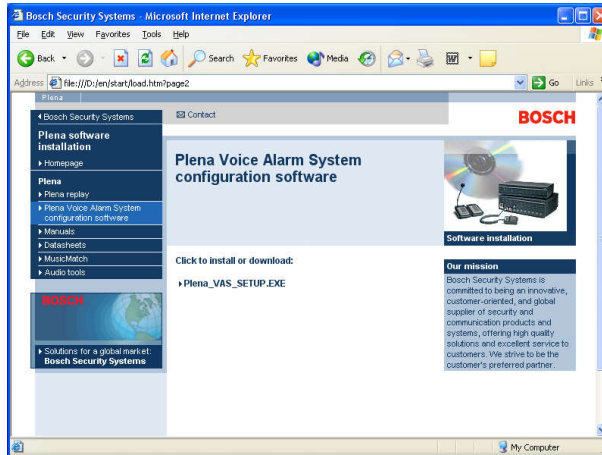
#### Thực hiện như sau:

- Tải về phần mềm từ bộ điều khiển Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena trên [www.boschsecurity.com](http://www.boschsecurity.com).
- Cài đặt phần mềm lên máy vi tính và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.
- Màn hình chỉ mục tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



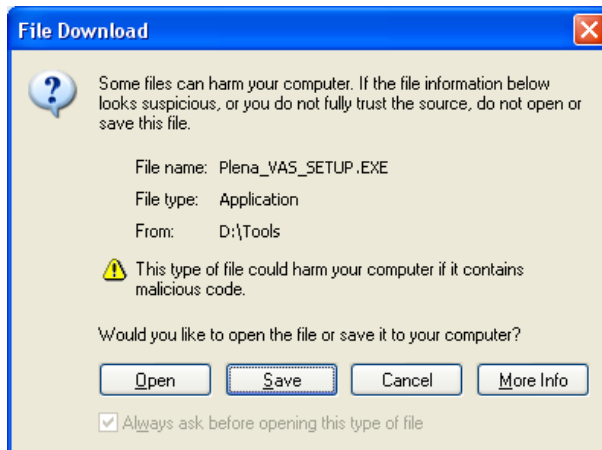
Hình 3.1: Chỉ mục

- Bấm phần mềm cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena trong cột màu xanh da trời bên trái. Màn hình thiết lập tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



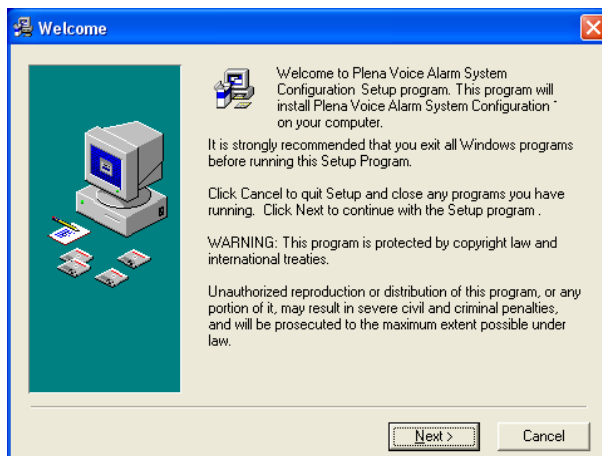
Hình 3.2: Tập thiết lập

- Bấm liên kết Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena\_SETUP.EXE. Trang tải tệp về tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



Hình 3.3: Tải tệp về

- Bấm Mở để mở tệp thiết lập của phần mềm cấu hình. Trang chào mừng tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



Hình 3.4: Tập thiết lập

1. Bấm Tiếp và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.
2. Khởi động lại máy vi tính để hoàn thành quá trình cài đặt phần mềm.

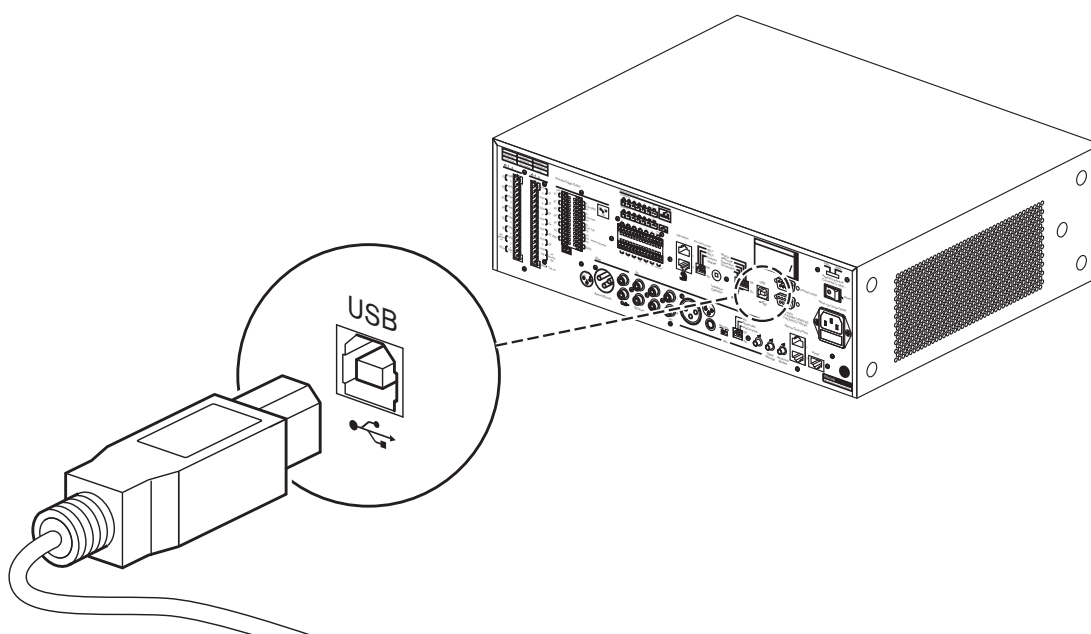
### 3.3 Kết nối

Bạn có thể kết nối bộ điều khiển Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena (LBB 1990/00 ) với máy vi tính qua cáp USB đi kèm (tham khảo hình dưới đây). Không cần thiết phải tắt bộ điều khiển.



#### Thông báo!

Bạn cũng có thể sử dụng phần mềm cấu hình mà không cần kết nối USB tới bộ điều khiển. Ví dụ, để chuẩn bị các tệp cấu hình cho hệ thống cảnh báo bằng giọng nói mới.

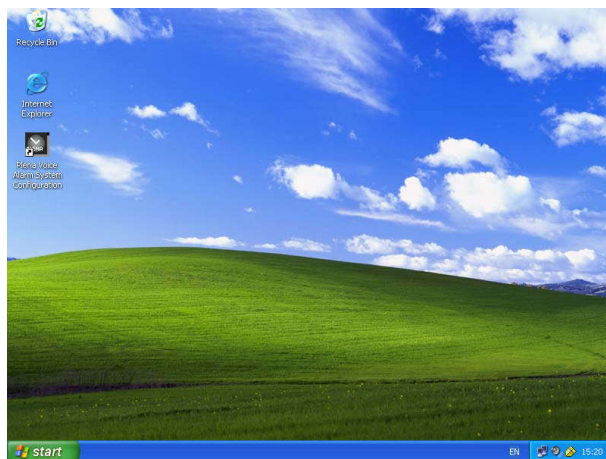


Hình 3.5: Kết nối USB tới bộ điều khiển

### 3.4 Bắt đầu

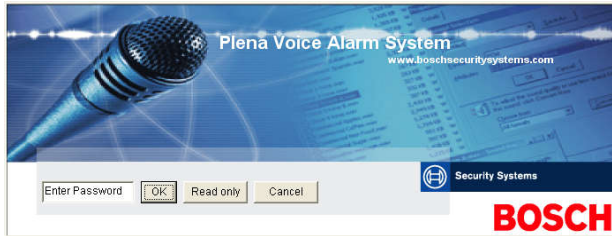
#### Thực hiện như sau:

- Đi tới màn hình nền của Windows.



Hình 3.6: Màn hình nền

- Bấm đúp vào biểu tượng cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena:
  - Nút Chỉ đọc cung cấp khả năng truy cập không cần mật khẩu tới một số chức năng lựa chọn của phần mềm cấu hình.
  - Nút Hủy thoát khỏi chương trình cấu hình.



Hình 3.7: Mật khẩu

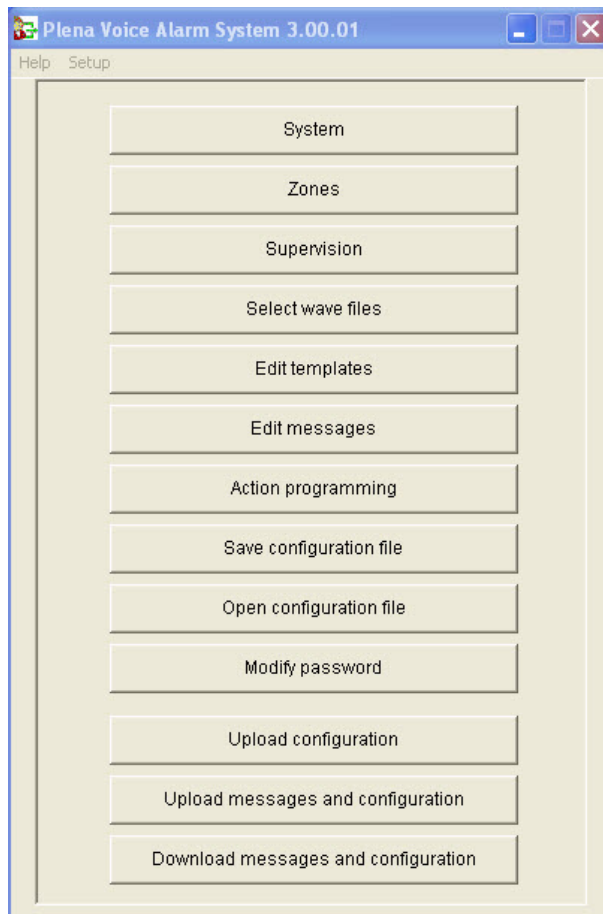
- Nhập mật khẩu vào hộp văn bản Nhập mật khẩu và bấm vào nút OK.



**Thông báo!**

Mật khẩu mặc định là 12345678. Bạn có thể thay đổi mật khẩu với phần mềm cấu hình (tham khảo *Sửa đổi mật khẩu*, Trang 47).

- Menu cấu hình chính xuất hiện. Tiếp tục với:



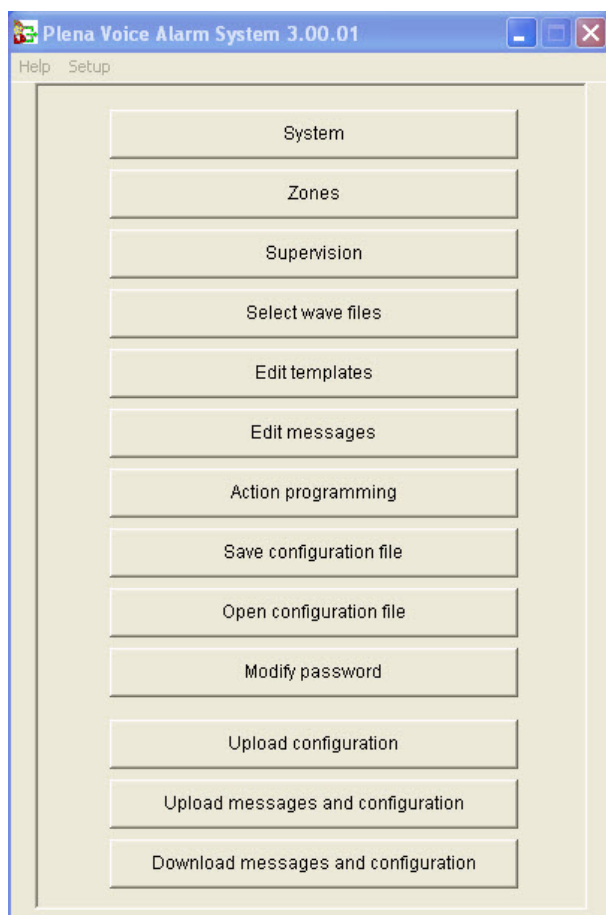
Hình 3.8: Menu cấu hình chính

## 4 Cấu hình

Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena luôn chứa một bộ điều khiển Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena (LBB 1990/00).

Tham khảo Sổ tay hướng dẫn vận hành Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena để có thông tin về việc cấu hình phần cứng của hệ thống.

Menu cấu hình chính cung cấp khả năng truy cập tới tất cả các chức năng của phần mềm cấu hình và bao gồm một số nút. Cấu hình hệ thống bằng các nút, từ trên xuống dưới:



**Hình 4.1: Menu cấu hình chính**

- Hệ thống, Trang 15
- Khu vực, Trang 18
- Giám sát, Trang 20
- Chọn tệp sóng, Trang 23
- Sửa mẫu, Trang 25
- Sửa thông báo, Trang 30
- Lập trình hành động, Trang 37
- Lưu tệp cấu hình, Trang 45
- Mở tệp cấu hình, Trang 46
- Sửa đổi mật khẩu, Trang 47
- Tải lên cấu hình, Trang 48
- Tải lên thông báo và cấu hình, Trang 49
- Tải về thông báo và cấu hình, Trang 49

## 4.1 Hệ thống

Nút Hệ thống mở trang thuộc tính hệ thống. Dùng trang thuộc tính hệ thống để nhập thông tin về phần cứng mà hệ thống này có.

Hình 4.2: Trang thuộc tính hệ thống

### 4.1.1 Số thiết bị định tuyến

Chọn hộp kiểm để chọn số Thiết bị định tuyến của hệ thống cảnh báo bằng giọng nói (LBB 1992/00) trong hệ thống (0-19).

### 4.1.2 Số bàn gọi

Chọn hộp kiểm để chọn số Bàn gọi (LBB 1956/00) trong hệ thống (0-8).

### 4.1.3 Số bàn phím bàn gọi

Chọn hộp kiểm để chọn số bàn phím bàn gọi (LBB 1957/00) được kết nối với từng bàn gọi trong hệ thống (0-8).



#### Thông báo!

Số bàn gọi tương đương với ID được thiết lập trong khi cấu hình phần cứng của hệ thống.

### 4.1.4 Bật bàn gọi EMG

Chức năng này chưa được triển khai (sẵn dùng trong tương lai). Chọn hộp kiểm bật bàn gọi EMG (Khẩn cấp) (tất cả cuộc gọi) để bật việc sử dụng bàn gọi khẩn cấp trong hệ thống. Bàn gọi 1 đổi thành bàn gọi EMG.

- 4.1.5 Số bảng điều khiển từ xa**  
Chọn hộp kiểm để chọn số điều khiển từ xa (LBB 1995/00, LBB 1996/00 và LBB 1997/00) được dùng trong hệ thống (0-2).
- 4.1.6 Số mở rộng bảng điều khiển từ xa**  
Chọn hộp kiểm để chọn số mở rộng điều khiển từ xa (LBB1998/00 và LBB1999/00) được kết nối với từng bảng điều khiển từ xa được dùng trong hệ thống (0-19).
- 4.1.7 điều khiển âm lượng cục bộ 3-dây**  
Chọn hộp kiểm nếu hệ thống có sử dụng tính năng ghi đè âm lượng 3-dây. Nếu hệ thống dùng tính năng ghi đè âm lượng 4 dây, hãy đảm bảo rằng không đánh dấu hộp kiểm điều khiển âm lượng cục bộ 3-dây.
- 4.1.8 Điều khiển thông báo kỹ thuật số chỉ điều khiển các thông báo công việc**  
Chọn hộp kiểm khi điều khiển âm lượng thông báo kỹ thuật số trên các bảng phía sau bộ điều khiển của hệ thống cảnh báo bằng giọng nói chỉ điều khiển âm lượng cho các thông báo công việc và không cho các thông báo khẩn cấp.
- 4.1.9 Tất cả cuộc gọi EMG**  
Chọn hộp kiểm đó nếu Linh cứu hỏa chỉ có thể khởi động các cuộc gọi ở tất cả các khu vực. Do đó bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói và điều khiển từ xa tắt tất cả các nút khu vực trên bảng trước.
- 4.1.10 Truyền phát thay thế**  
Chọn hộp kiểm đó để bật một hoặc nhiều thông báo không thể kết hợp có cùng mức ưu tiên để truyền phát tới khu vực hoặc nhóm khu vực khác. Khi tắt, các thông báo sẽ được truyền phát tới các khu vực hoặc nhóm khu vực kết hợp của thông báo.

**Thông báo!**

Khi dùng tính năng truyền phát thay thế, bạn không thể thêm hoặc xóa khu vực trong khi đang truyền phát cuộc gọi. Chỉ định tuyến theo cấu hình.

- 4.1.11 Thông báo bị dừng khi nhấn nút kích hoạt**  
Chọn hộp kiểm để dừng thông báo ngay khi nhấn nút kích hoạt.

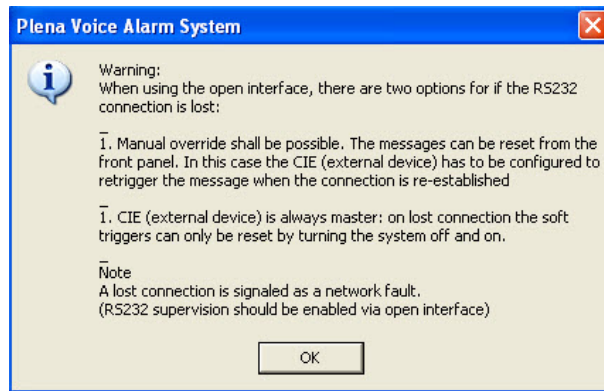


### 4.1.12 **Bật kích hoạt mềm (RS232)**

Để dùng chức năng này, bạn cần thiết lập kết nối cáp RS232, giữa tấm trước và thiết bị kích hoạt bên ngoài (máy vi tính).

Chọn hộp kiểm nếu đang dùng kết nối RS232.

Ngay khi chọn hộp kiểm Bật kích hoạt mềm (RS232), màn hình bật lên sau đây sẽ hiển thị:



Hình 4.3: Màn hình thông báo Bật kích hoạt mềm (RS232)

Bấm nút OK để truy cập các tùy chọn sau:

- **Ghi đè kích hoạt mềm từ bảng phía trước:**
  - Chọn hộp kiểm kích hoạt mềm RS232 phải ghi đè kích hoạt mềm của bảng phía trước.
- **Thiết bị bên ngoài là thiết bị chính, bạn không thể ghi đè kích hoạt mềm từ bảng phía trước:**
  - Chọn hộp kiểm nếu bảng phía trước không thể ghi đè kích hoạt mềm thiết bị bên ngoài RS232 (máy vi tính).

### 4.1.13 **Nút**

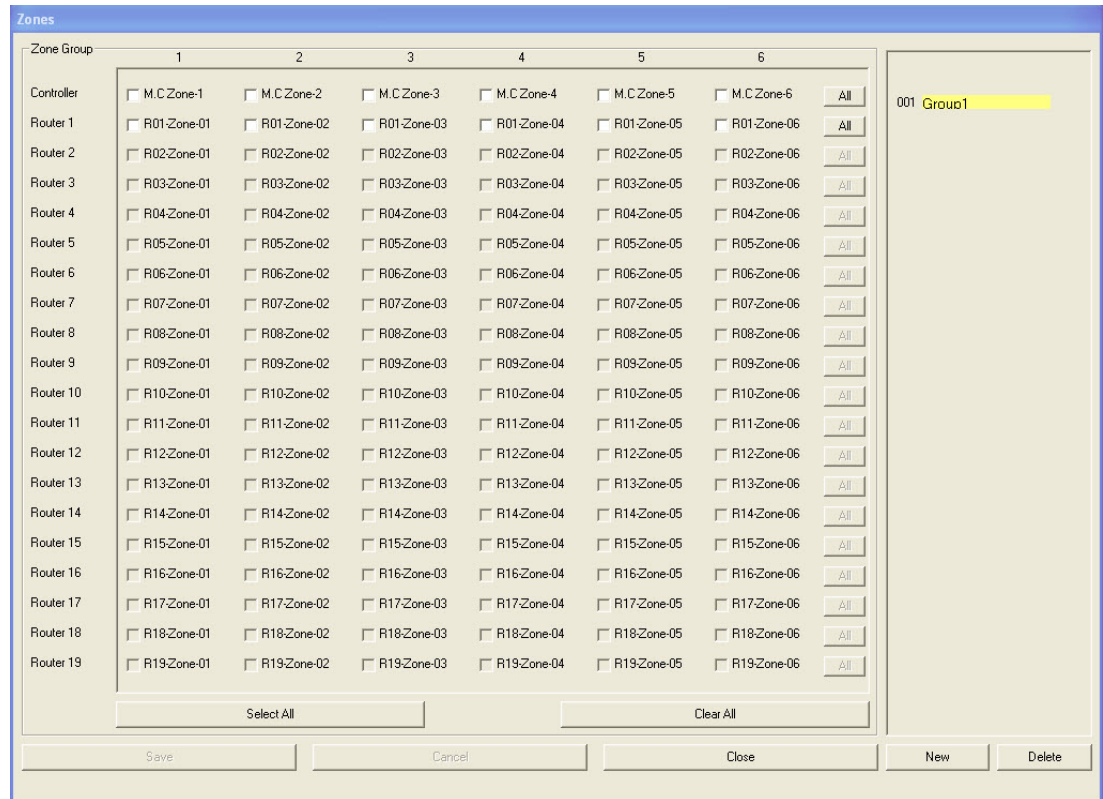
Các nút ở cuối trang thuộc tính cấu hình hệ thống được dùng để:

- Lưu các thay đổi cấu hình hệ thống.
- Hủy các thay đổi cấu hình hệ thống.
- Đóng trang thuộc tính cấu hình hệ thống.

## 4.2

### Khu vực

Nút Khu vực mở trang thuộc tính Khu vực. Dùng trang thuộc tính Khu vực này để đổi tên cho các vùng và quản lý nhóm khu vực.



Hình 4.4: Trang thuộc tính cấu hình khu vực

### 4.2.1

#### Đổi tên khu vực

Mọi khu vực đều có tên mặc định:

- Các khu vực được kết nối với bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói có tên: Khu vực M.C-1, Khu vực M.C-2, ..., Khu vực M.C-6. Chọn hộp kiểm khu vực để chọn số của khu vực đó.
- Các khu vực được kết nối với bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói có tên: Khu vực-Rxx-01, Khu vực-Rxx-01, ..., Khu vực-Rxx-06. Chọn hộp kiểm khu vực để chọn số của khu vực đó.



#### Thông báo!

xx là số của Thiết bị định tuyến hệ thống cảnh báo bằng giọng nói. Thông tin này tương tự như ID được thiết lập trong quá trình cấu hình phần cứng của hệ thống.

Để đổi tên khu vực, hãy tiến hành như sau:

1. Bấm đúp vào tên khu vực (mặc định) (Khu vực M.C-x cho Bộ điều khiển, Khu vực-Rxx-x cho Thiết bị định tuyến (1-19)).
2. Nhập tên khu vực mới trong hộp văn bản.
3. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi.
4. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính khu vực.

## 4.2.2

### Nhóm khu vực

Nhóm khu vực bao gồm các khu vực liên quan với nhau và giúp cho bạn có thể cùng lúc chọn nhiều khu vực. Ví dụ: trong một khách sạn, bạn có thể thêm các khu vực sau đây vào nhóm khu vực Tầng: Tầng1, Tầng2, Tầng3, v.v.

Để thêm **Nhóm khu vực mới**, hãy tiến hành như sau:

1. Bấm vào nút Mới.
  - Nhóm khu vực mới, NhómX (mặc định) sẽ được thêm vào danh sách nhóm khu vực đó.
  - Nếu có thể, bấm đúp vào tên nhóm khu vực NhómX và nhập tên nhóm khu vực mới (vd. Tầng1) trong hộp văn bản.
2. Chọn từng hộp kiểm Khu vực phải thêm vào nhóm khu vực đó:
  - Nút Tất cả để chọn tất cả các khu vực của một bộ phận.
  - Nút Chọn tất cả để chọn tất cả các khu vực của hệ thống.
  - Nút Xóa tất cả để xóa tất cả các khu vực của hệ thống.
3. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi.
4. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính khu vực.

Để **Đổi tên nhóm khu vực**, hãy tiến hành như sau:

1. Bấm đúp vào tên nhóm khu vực (e.g GroupX) phải đổi tên.
  - Nhập tên nhóm khu vực mới (vd. Tầng2) vào hộp văn bản.
2. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi.
3. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính khu vực.

Để **Xóa tên nhóm khu vực**, hãy tiến hành như sau:

1. Chọn nhóm khu vực cần phải xóa khỏi danh sách trong phần nhóm khu vực.
  - Khi lựa chọn, văn bản nhóm khu vực đó sẽ chuyển sang màu vàng.
2. Bấm vào nút Xóa để xóa nhóm khu vực.
3. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi.
4. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính khu vực.



#### Thông báo!

Bản thân các khu vực không bị xóa khỏi hệ thống.

## 4.3 Giám sát

Nút Giám sát mở trang thuộc tính Giám sát. Dùng trang thuộc tính này để cấu hình cài đặt giám sát của hệ thống.

Hình 4.5: Trang thuộc tính cấu hình giám sát

### 4.3.1 Giám sát đầu vào

Dùng hộp kiểm **Bật** để bật hoặc tắt tính năng giám sát đầu vào. Theo mặc định, hộp kiểm này không được đánh dấu, điều đó có nghĩa tính năng Giám sát đầu vào bị tắt. Bạn có thể cấu hình giám sát đầu vào cho:

- Từng đầu vào kích hoạt khẩn cấp trong hệ thống.
- Đầu vào micrô/đường truyền của bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng âm thanh.

Để thiết lập giám sát đầu vào, hãy thực hiện như sau:

1. Chọn hộp kiểm **Bật**.
2. Chọn hộp kiểm **Micrô/Đường truyền** nếu bạn cần giám sát đầu vào micrô hoặc đường truyền của bộ điều khiển.
3. Chọn hộp kiểm của bộ điều khiển và đầu vào thiết bị định tuyến (1-6) phải được giám sát. Bỏ đánh dấu hộp kiểm đầu vào (1-6) không cần bật giám sát.
  - Nút **Tắt** cả để chọn tất cả các hộp kiểm.
  - Nút **Chọn** tất cả bật giám sát của mọi đầu vào kích hoạt khẩn cấp được kết nối với bộ phận đã chọn.
  - Nút **Xóa** tất cả tắt giám sát của mọi đầu vào kích hoạt khẩn cấp được kết nối với bộ phận đã chọn.
4. Bấm nút **Lưu** để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút **Hủy** để hủy bỏ các thay đổi.
5. Bấm vào nút **Đóng** để đóng trang thuộc tính giám sát.

### 4.3.2 Giám sát đường truyền

Dùng hộp kiểm **Bật** để bật hoặc tắt tính năng giám sát đường truyền. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa tính năng Giám sát đường truyền đã bật. Giám sát đường truyền được giám sát trở kháng thực hiện. Bạn có thể cấu hình độ chính xác và thời gian giám sát trở kháng.

Để thiết lập giám sát trở kháng, hãy thực hiện như sau:

1. Chọn hộp kiểm **Bật** (nếu vẫn chưa chọn).
2. Chọn khoảng thời gian giữa hai lần kiểm tra trở kháng liên tiếp từ hộp kiểm thời gian (30 giây, 60 giây, 90 giây, 5 phút, 15 phút, 30 phút, 1 giờ, 5 giờ, 10 giờ, 24 giờ).
3. Nhập Thời gian bắt đầu theo đó sẽ bắt đầu giám sát đường truyền. Hoặc:
  - Chọn hộp kiểm **Bắt đầu ngay lập tức** nếu cần phải bắt đầu giám sát đường truyền tự động.
4. Chọn độ chính xác của phép đo trở kháng từ hộp kiểm (5%, 7,5%, 10%, 15% hoặc 20%).



#### Thông báo!

Nếu dùng giám sát EOL (Cuối đường dây) với một bộ phận, việc đo trở kháng cho bộ phận đó sẽ bị tắt.

5. Chọn từng hộp kiểm thiết bị định tuyến và bộ điều khiển của các đầu ra cần được giám sát:
  - Nút **Tắt cả** để chọn tất cả các hộp kiểm.
  - Nút **Chọn tất cả** chọn tất cả các hộp kiểm.
  - Nút **Xóa tất cả** bỏ đánh dấu tất cả các hộp kiểm.
6. Bấm nút **Lưu** để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút **Hủy** để hủy bỏ các thay đổi.
7. Bấm vào nút **Đóng** để đóng trang thuộc tính giám sát.

### 4.3.3 Kiểm tra tình trạng chấp mạch

Dùng hộp kiểm **Chấp mạch** để bật hoặc tắt tính năng kiểm tra tình trạng chấp mạch của hệ thống. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn. Nếu một dây loa bị chấp mạch, đường dây đó sẽ được tách riêng.

### 4.3.4 Mạng

Dùng hộp kiểm **Mạng** để bật hoặc tắt giám sát mạng. Mạng trong trường hợp này là liên lạc dữ liệu với tất cả các thiết bị định tuyến được cấu hình, bảng điều khiển từ xa, phần mở rộng của bảng điều khiển từ xa và kết nối âm thanh tới các thiết bị định tuyến.

Theo mặc định, hộp kiểm này không được đánh dấu, điều đó có nghĩa tính năng giám sát mạng bị tắt.

### 4.3.5 Gọi / EMG

Dùng hộp kiểm **Gọi / EMG** để bật hoặc tắt tính năng giám sát bộ khuếch đại công suất gọi.

Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa là tính năng giám sát bộ khuếch đại công suất gọi đã bật.

### 4.3.6 Dự phòng

Dùng hộp kiểm **Kiểm tra dự phòng** để bật hoặc tắt tính năng giám sát bộ khuếch đại công suất dự phòng. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa là tính năng giám sát bộ khuếch đại công suất dự phòng đã bật.

#### 4.3.7 **Chập đường mát**

Dùng hộp kiểm Chập đường mát để bật hoặc tắt tính năng giám sát chập đường mát. Theo mặc định, hộp kiểm chập đường mát được chọn (bật) để phát hiện tình trạng chập đường mát trong các dây loa. Hệ thống vẫn hoạt động.

#### 4.3.8 **Chính**

Dùng hộp kiểm Chính để bật hoặc tắt tính năng giám sát nguồn chính. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa tính năng giám sát nguồn chính đã bật.

#### 4.3.9 **Pin**

Dùng hộp kiểm Pin để bật hoặc tắt tính năng giám sát pin. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa tính năng giám sát pin đã bật.

#### 4.3.10 **Thông báo**

Dùng hộp kiểm Thông báo để bật hoặc tắt tính năng giám sát thông báo. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa tính năng giám sát thông báo đã bật.

#### 4.3.11 **EMG (mic)**

Dùng hộp kiểm micrô EMG để bật hoặc tắt tính năng giám sát micrô khẩn cấp cầm tay được kết nối với bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói và các điều khiển từ xa. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa tính năng giám sát micrô khẩn cấp đã bật.

#### 4.3.12 **Âm thanh bảng điều khiển từ xa**

Giám sát BUS âm thanh giữa Điều khiển từ xa và Bộ điều khiển. Theo mặc định, hộp kiểm này được chọn, điều đó có nghĩa âm thanh của bảng Điều khiển từ xa đã bật.

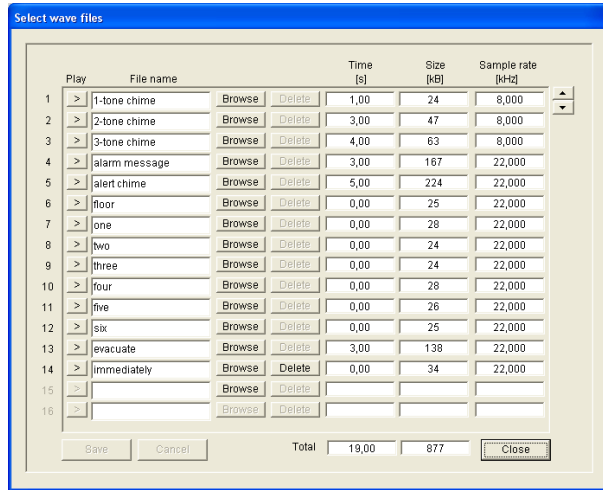
#### 4.3.13 **Nút**

Các nút ở cuối trang thuộc tính cấu hình Giám sát được dùng để:

- Chọn tất cả các hộp kiểm.
- Bỏ chọn tất cả các hộp kiểm.
- Lưu các thay đổi cấu hình giám sát.
- Hủy các thay đổi cấu hình giám sát.
- Đóng trang thuộc tính cấu hình giám sát.

## 4.4 Chọn tệp sóng

Nút mở trang thuộc tính cấu hình tệp sóng đã chọn. Dùng trang thuộc tính này để quản lý các thông báo.



Hình 4.6: Chọn trang thuộc tính tệp sóng

### 4.4.1 Giới thiệu về tệp sóng

Tất cả các thông báo dựa trên một hoặc nhiều tệp sóng. Bạn phải chọn các tệp sóng này từ máy vi tính. Tệp sóng là các tệp âm thanh kỹ thuật số. Phần mềm có sẵn trên [www.boschsecurity.com](http://www.boschsecurity.com) bên dưới tab phần mềm bộ điều khiển Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena chứa một số các tệp này.



#### Thông báo!

Vị trí mặc định của tệp sóng được cung cấp là:

C:\Program Files\Bosch\Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena\Configuration\Sounds

Bạn cũng có thể tạo ra tệp sóng mới, ví dụ với các tiện ích có thể tìm thấy trên [www.boschsecurity.com](http://www.boschsecurity.com) bên dưới tab phần mềm bộ điều khiển Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena. Tham khảo bảng dưới đây để có thông tin tổng quan về các đặc tính yêu cầu của tệp sóng:

<b>Định dạng dữ liệu</b>	Tệp WAV, 16-bit PCM, mono
<b>Tỉ lệ mẫu được hỗ trợ (fs)</b>	24 kHz, 22,05 kHz, 16 kHz, 12 kHz, 11,025 kHz, 8 kHz



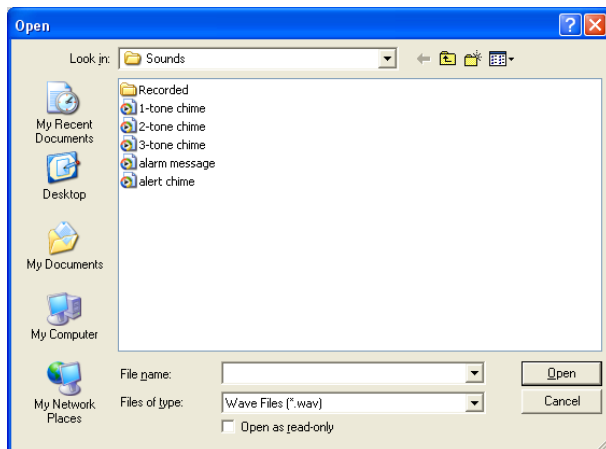
#### Thông báo!

Số tệp sóng tối đa có thể lưu trữ trong bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói là 254. Tổng kích cỡ tệp sóng phải nhỏ hơn 16 Mb.

## 4.4.2

### Thêm tệp sóng

1. Chọn dòng trống đầu tiên trong danh sách tên Tệp.
  - Bạn chỉ có thể thêm tệp sóng sau tên tệp cuối cùng trong danh sách.
2. Bấm vào nút Duyệt. Trang thuộc tính tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



**Hình 4.7: Thêm tệp sóng (bước 2)**

3. Chọn tệp sóng yêu cầu và bấm vào nút Mở để thêm tệp sóng đó và các thuộc tính của nó vào danh sách tên Tệp. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
4. Bấm vào nút Lưu trên trang thuộc tính để lưu các thay đổi.
5. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

## 4.4.3

### Nghe tệp sóng

1. Bấm vào nút > trong trường Phát của tệp sóng.

## 4.4.4

### Xóa tệp sóng

1. Bấm vào nút Xóa để xóa tệp sóng khỏi danh sách.
  - Bản thân tệp sóng không bị xóa khỏi máy vi tính.



### Thông báo!

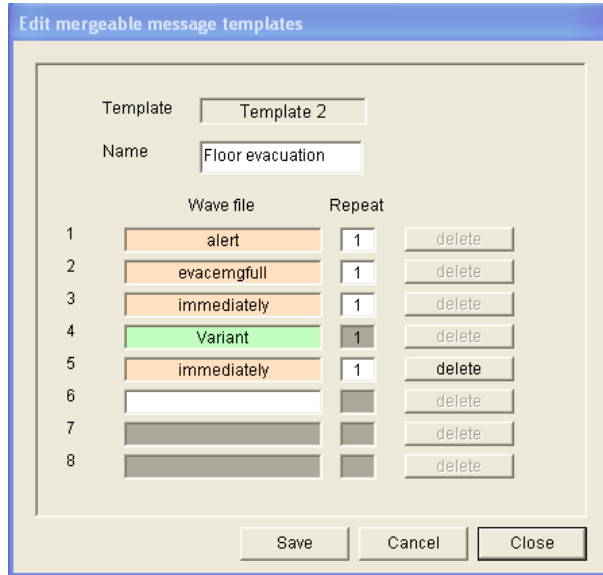
Bạn chỉ có thể xóa tệp sóng cuối cùng trong danh sách. Nút Xóa của các tệp sóng khác bị tắt.

2. Bấm vào nút Lưu trên trang thuộc tính để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
3. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.



## 4.5 Sửa mẫu

Nút đó mở trang thuộc tính cấu hình Sửa mẫu. Dùng trang thuộc tính này để sửa mẫu (thông báo có thể kết hợp).



Hình 4.8: Sửa mẫu thông báo có thể kết hợp

Mỗi mẫu có tám vị trí (1-8). Bạn có thể gán biến (xanh lá cây) vào mỗi vị trí của tệp sóng (da cam). Ở giai đoạn tiếp theo, khi thông báo thực được tạo ra, tệp sóng sẽ được gán với biến đó. Điều này giúp bạn có thể tạo ra một số thông báo giống nhau.

### 4.5.1 Tạo mẫu



#### Thông báo!

Quy trình sau là quy trình chung. Tham khảo **Mẫu ví dụ** bên dưới để có mẫu ví dụ.

Thực hiện như sau:

1. Bấm vào hộp văn bản Mẫu.
  - Chọn mẫu (1-4)
2. Nếu cần, hãy nhập tên (mới) cho mẫu trong hộp văn bản Tên.
3. Bấm hàng 1 trong hộp văn bản tệp sóng và chọn tệp sóng hoặc Biến.
4. Bấm số lặp lại của hàng 1 từ hộp văn bản Lặp lại (1-255).



#### Thông báo!

Không thể lặp lại biến.

5. Lặp lại bước 2 đến bước 4 cho tất cả các thành phần của mẫu.
6. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
7. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

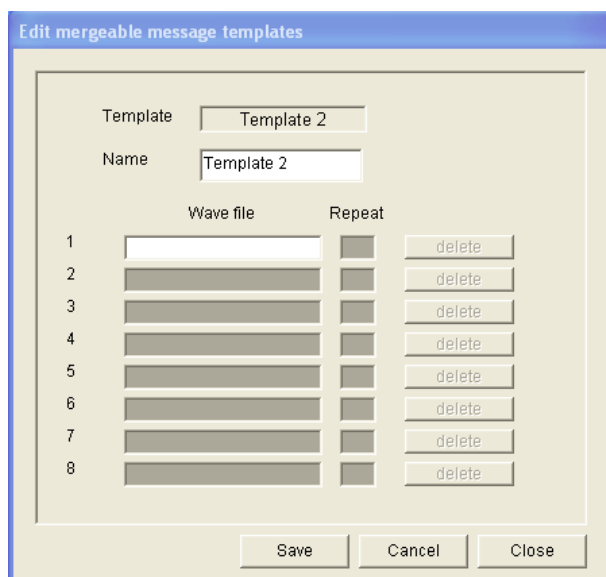
**Mẫu ví dụ**

Trong ví dụ này, mẫu được tạo được dùng cho các thông báo sơ tán cho các tầng phía có khách nghỉ trong khách sạn. Các thành phần mẫu gồm:

- Chuông cảnh báo để thu hút chú ý. Tên tệp sóng chứa chuông cảnh báo là chuông cảnh báo trong ví dụ này.
- Lời thông báo: 'Do tình trạng khẩn cấp, quý khách cần sơ tán'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là sơ tán trong ví dụ này.
- Lời thông báo: 'Tầng'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là tầng trong ví dụ này.
- Lời thông báo có chứa số tầng. Do lời thông báo này cho mỗi tầng là khác nhau, thành phần này là Biến chưa được xác định cho đến khi tạo ra thông báo thực (tham khảo *Tạo thông báo*, Trang 30).
- Lời thông báo: 'Ngay lập tức'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là ngay lập tức trong ví dụ này.

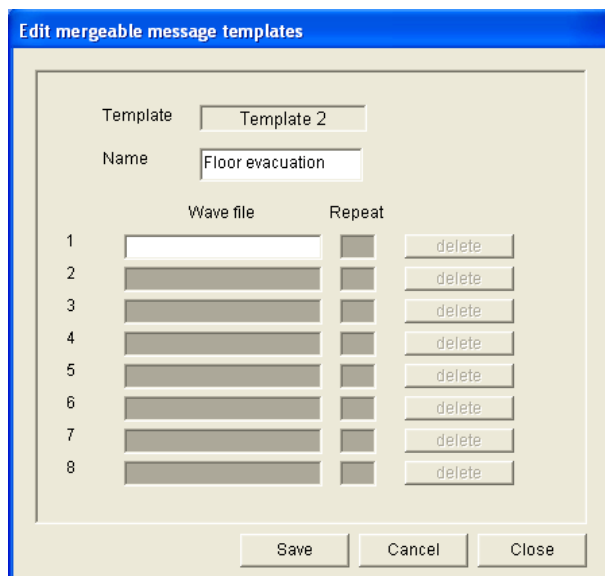
Thực hiện như sau:

1. Bấm vào nút Sửa mẫu. Trang thuộc tính Sửa mẫu mở ra.
2. Chọn số mẫu từ hộp văn bản Mẫu. Ví dụ, 2. Một mẫu trống được mở ra:



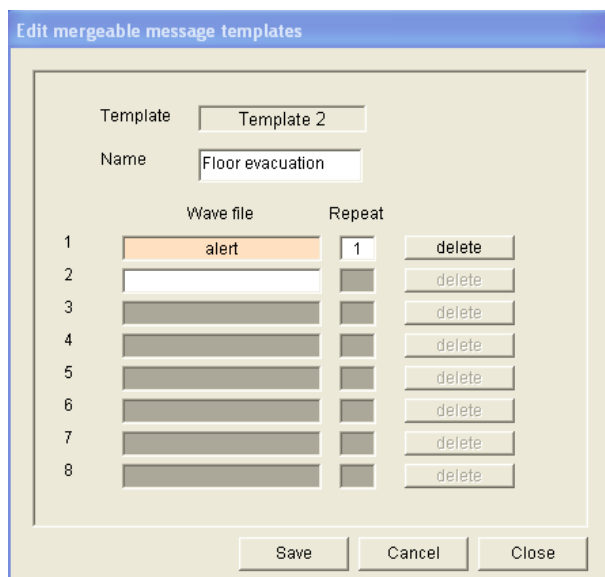
**Hình 4.9: Ví dụ (bước 2)**

- Nhập tên mẫu trong hộp văn bản Tên. Ví dụ, Sơ tán tầng:



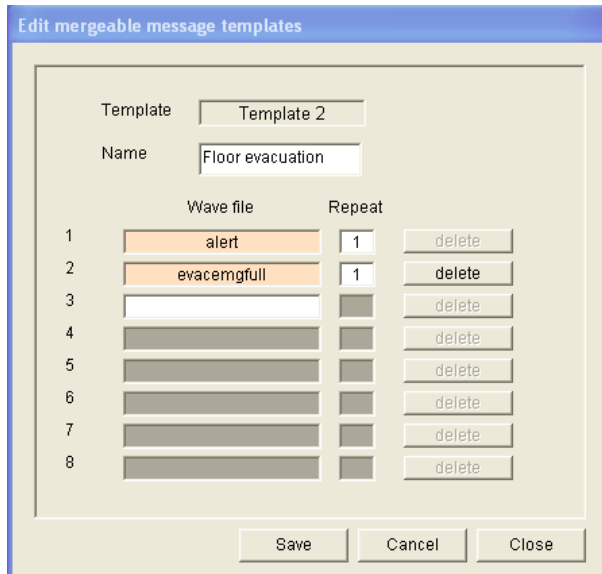
Hình 4.10: Ví dụ (bước 3)

- Chọn chuông cảnh báo từ hộp văn bản tệp sóng trong hàng 1:



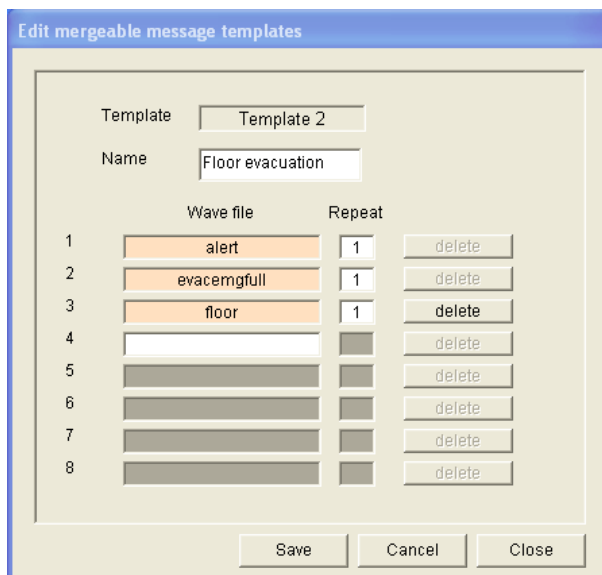
Hình 4.11: Ví dụ (bước 4)

- Chọn evacemgfull từ hộp văn bản tệp sóng trong hàng 2:



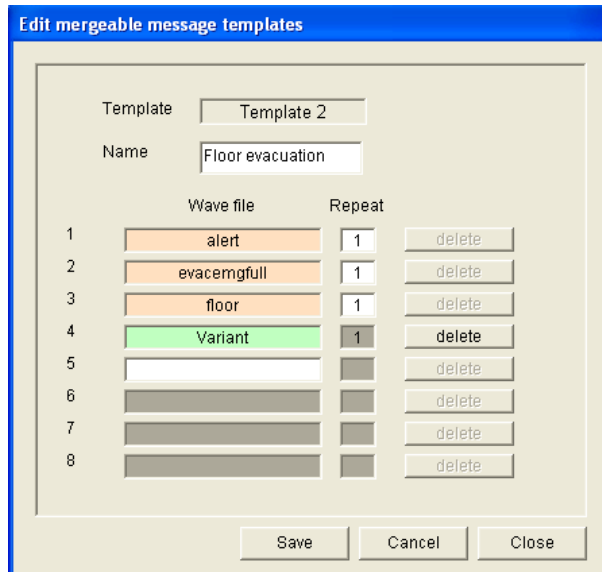
**Hình 4.12: Ví dụ (bước 5)**

- Chọn tầng từ hộp văn bản tệp sóng trong hàng 3:



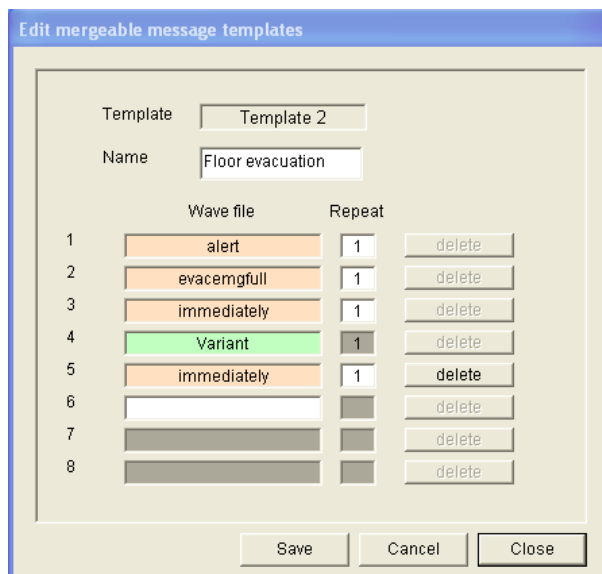
**Hình 4.13: Ví dụ (bước 6)**

- Chọn Biến từ hộp văn bản tệp sóng trong hàng 4:



Hình 4.14: Ví dụ (bước 7)

- Chọn ngay lập tức từ hộp văn bản tệp sóng trong hàng 5:

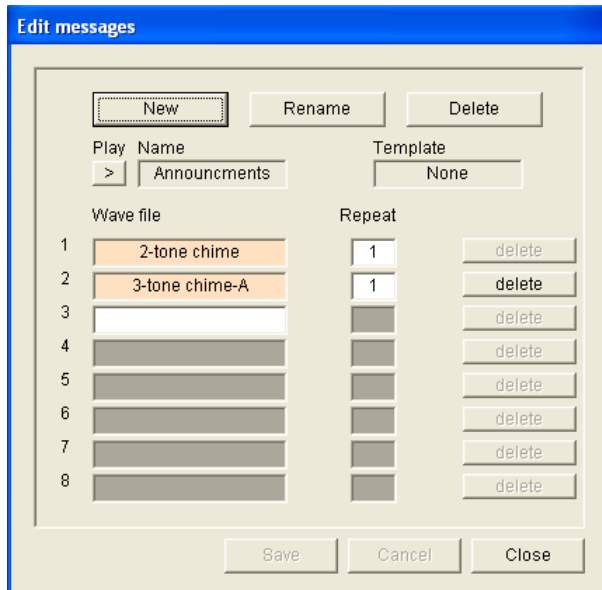


Hình 4.15: Ví dụ (bước 8)

1. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
  - Bạn có thể dùng mẫu để tạo thông báo sơ tán (tham khảo *Tạo thông báo*, Trang 30).
2. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

## 4.6 Sửa thông báo

Nút đó mở trang thuộc tính cấu hình Sửa thông báo. Dùng trang thuộc tính này để sửa thông báo.



Hình 4.16: Trang thuộc tính Sửa thông báo

Mỗi thông báo có thể có tối đa 8 thành phần (1-8). Bạn có thể gán tệp sóng vào mỗi vị trí đó. Bạn cũng có thể tạo thông báo có thể kết hợp dựa trên một mẫu. Khi thông báo dựa trên một mẫu, bạn chỉ có thể gán các tệp sóng cho các thành phần Biến của mẫu. Các thành phần khác của thông báo có thể kết hợp là cố định và được mẫu xác định trong trường hợp này.

### 4.6.1 Tạo thông báo

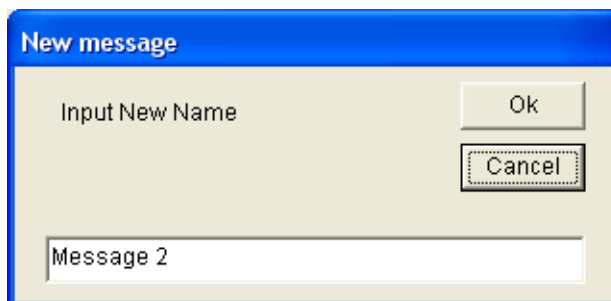


#### Thông báo!

Quy trình sau không mô tả cách tạo thông báo có thể kết hợp. Tham khảo phần *Tạo thông báo có thể kết hợp*, Trang 33 để có thông tin về cách tạo thông báo có thể kết hợp.

Thực hiện như sau:

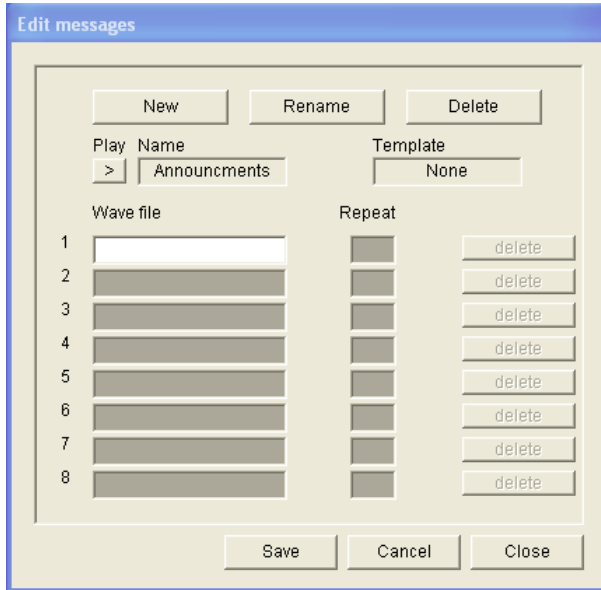
1. Bấm vào nút Mới. Trang thuộc tính tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



Hình 4.17: Tạo thông báo (bước 1)

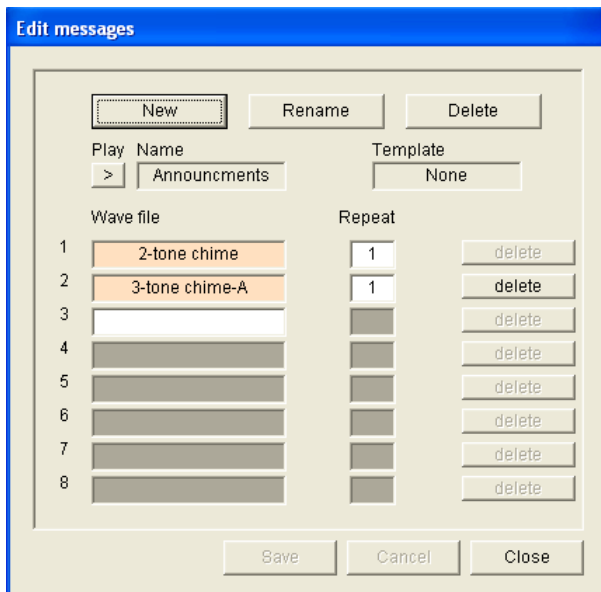
- Nhập tên trong hộp văn bản (ví dụ, Thông báo) và bấm nút OK.

- Tên của thông báo mới xuất hiện trong hộp văn bản Tên (tham khảo hình sau đây để có ví dụ):



Hình 4.18: Tạo thông báo (bước 2)

1. Bấm Không từ hộp văn bản Mẫu để tạo thông báo không dựa trên mẫu.
2. Bấm hàng 1 và chọn tệp sóng.
3. Bấm hàng 1 và chọn số lần lặp lại (1-255) từ hộp văn bản Lặp lại.
4. Khi cần, lặp lại các bước 4 và 5 (tham khảo hình sau đây để có ví dụ).



Hình 4.19: Tạo thông báo (bước 6)

1. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
2. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

## 4.6.2 Nghe thông báo

1. Bấm vào nút > (Phát).

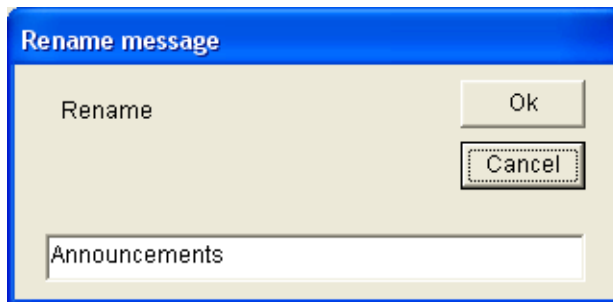
## 4.6.3 Đổi tên thông báo



### Thận trọng!

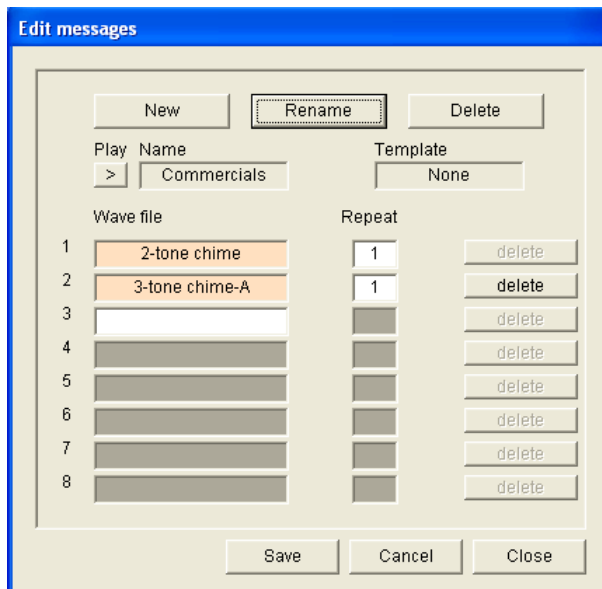
Không đổi tên thông báo sau khi bạn đã hoàn thành việc lập trình hành động. Thay vào đó, hãy xóa thông báo đó.

1. Bấm vào trong hộp văn bản Tên và chọn thông báo phải đổi tên.
2. Bấm nút Đổi tên. Trang thuộc tính tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị:



Hình 4.20: Đổi tên thông báo (bước 2)

- Nhập tên mới cho thông báo trong hộp văn bản (vd. Thương mại) và bấm nút OK.
  - Trang thuộc tính biến mất và tên mới được hiển thị trong trang thuộc tính Sửa thông báo:



Hình 4.21: Đổi tên thông báo (bước 3)

1. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
2. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.



#### 4.6.4 Xóa thông báo

1. Chọn thông báo cần xóa từ hộp văn bản Tên.
2. Bấm nút Xóa và xác nhận bằng có.

#### 4.6.5 Giới thiệu về thông báo có thể kết hợp

Loại thông báo đặc biệt là thông báo có thể kết hợp (tham khảo *Tạo thông báo có thể kết hợp*, Trang 33 để có ví dụ). Khi có hai hay nhiều cuộc gọi được bắt đầu và dựa trên cùng mẫu thông báo có thể kết hợp, đồng thời lại có cùng mức ưu tiên, các cuộc gọi đó sẽ được kết hợp lại với nhau. Trong trường hợp này, cuộc gọi mới nhất sẽ không làm dừng cuộc gọi cũ nhất. Cùng với phần mềm cấu hình, bạn có thể tạo 4 mẫu thông báo có thể kết hợp khác nhau.

#### 4.6.6 Tạo thông báo có thể kết hợp



##### Thông báo!

Quy trình sau là quy trình chung. Tham khảo **Ví dụ về thông báo có thể kết hợp** dưới đây để có ví dụ.

Để tạo thông báo có thể kết hợp, hãy thực hiện như sau:

1. Bấm vào nút Mới. Trang thuộc tính thông báo Mới xuất hiện.
2. Nhập tên trong hộp văn bản và bấm nút OK.
  - Tên thông báo mới xuất hiện trong hộp văn bản Tên.
3. Bấm hộp văn bản Mẫu và chọn mẫu thông báo có thể kết hợp.
4. Bấm vào thành phần Biển (xanh lá cây) trong hộp văn bản tệp Sóng và chọn tệp sóng.
5. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
6. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

##### Ví dụ về thông báo có thể kết hợp

Trong ví dụ này, thông báo có thể kết hợp được tạo để dùng sơ tán tầng 1 phía có khách nghi của khách sạn. Thông báo dựa trên mẫu đã được tạo trong *Tạo thông báo*, Trang 30.

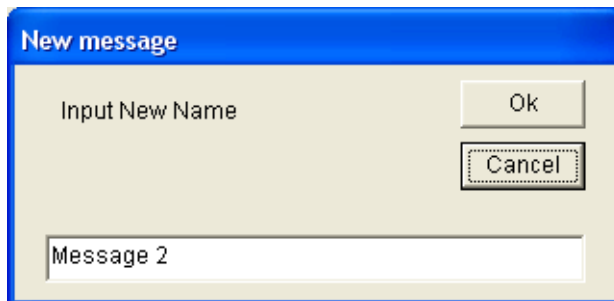
Các thành phần mẫu gồm:

- Chuông cảnh báo để thu hút chú ý. Tên tệp sóng chứa chuông cảnh báo là chuông cảnh báo trong ví dụ này.
- Lời thông báo: 'Do tình trạng khẩn cấp, quý khách cần sơ tán'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là evacemgfull trong ví dụ này.
- Lời thông báo: 'Tầng'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là tầng trong ví dụ này.
- Lời thông báo có chứa số tầng. Do lời thông báo này cho mỗi tầng là khác nhau, thành phần này là Biển. Cho thành phần này, tệp sóng được gán là từ 'một'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là một trong ví dụ này.
- Lời thông báo: 'Ngay lập tức'. Tên tệp sóng có chứa lời thông báo là ngay lập tức trong ví dụ này.

Khi bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói phát thông báo này, phần lời đọc của thông báo là 'Do tình trạng khẩn cấp, quý khách tại tầng một cần sơ tán ngay lập tức'.

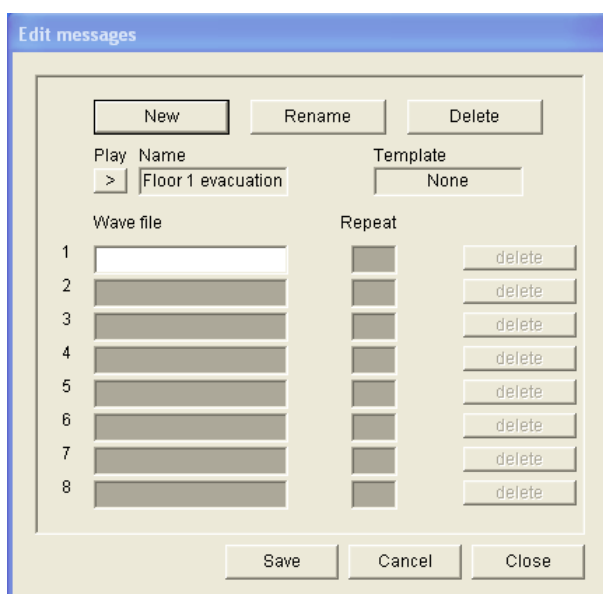
Thực hiện như sau:

1. Bấm nút Sửa thông báo mở ra trang thuộc tính Sửa thông báo.
2. Bấm vào nút Mới. Trang thuộc tính tương tự như hình dưới đây sẽ hiển thị.



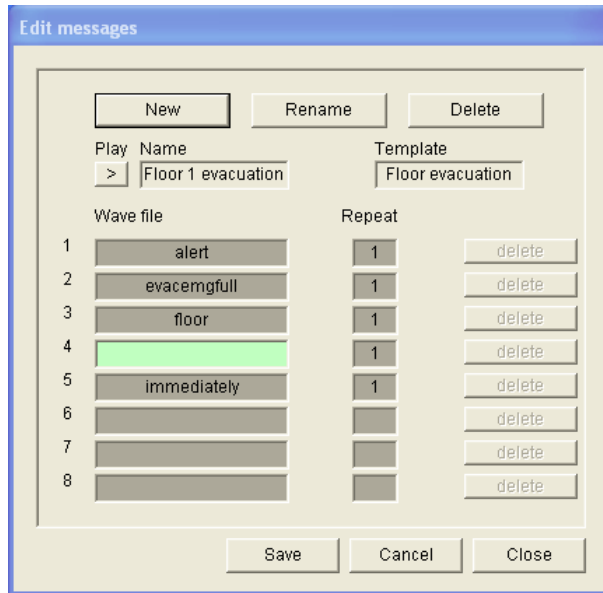
Hình 4.22: Ví dụ (bước 2)

- Nhập tên thông báo mới (ví dụ: Sơ tán tầng 1) trong hộp văn bản Tên và bấm nút OK.
  - Tên thông báo mới xuất hiện trong trang thuộc tính Sửa thông báo:



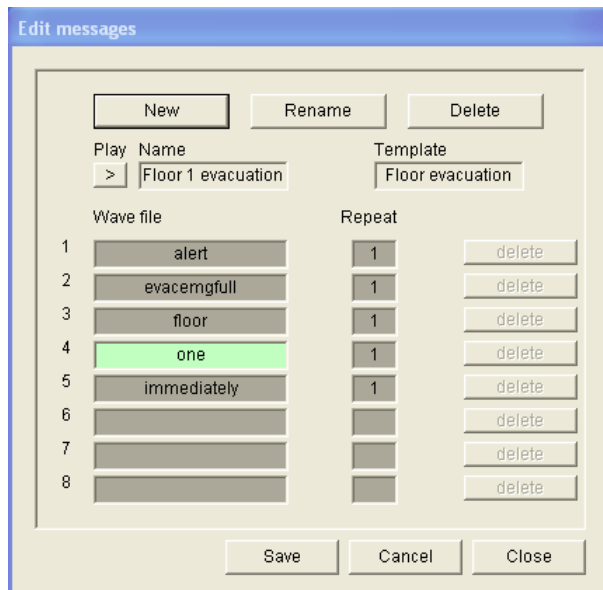
Hình 4.23: Ví dụ (bước 3)

- Bấm hộp văn bản Mẫu và chọn Sơ tán tầng để tạo thông báo dựa trên mẫu Sơ tán tầng.
  - Tất cả các thành phần của mẫu được sao chép sang thông báo:



Hình 4.24: Ví dụ (bước 4)

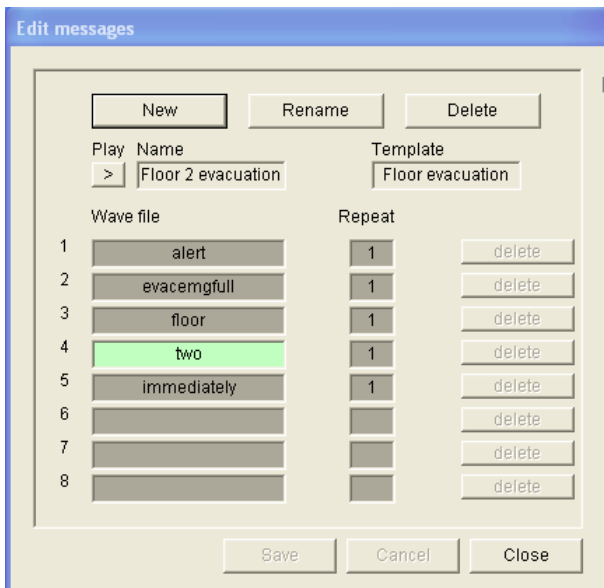
- Bấm hàng 4 (Biển = xanh lá cây) và chọn "một" từ danh sách tệp sóng:



Hình 4.25: Ví dụ (bước 5)

1. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
2. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

Bạn cũng có thể dùng Mẫu Sơ tán tầng để tạo thông báo sơ tán cho tầng 2. Thay vì gán tệp sóng có chứa từ "một" cho Biển, bạn phải gán tệp sóng có chứa từ "hai" cho Biển (tham khảo hình sau đây để có ví dụ). Khi bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói phát thông báo này, phần lời đọc của thông báo là 'Do tình trạng khẩn cấp, quý khách tại tầng hai cần sơ tán ngay lập tức':



**Hình 4.26: Ví dụ, Sơ tán tầng 2**

Khi bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói nhận được lệnh phát thông báo Sơ tán tầng 1 và tầng 2 đồng thời và cả hai lệnh này đều có mức ưu tiên giống nhau thì các thông báo này sẽ được kết hợp với nhau. Phần lời nói của thông báo được kết hợp là: ‘Do tình trạng khẩn cấp, quý khách tại tầng 1, 2 cần sơ tán ngay lập tức’.

## 4.7 Lập trình hành động

Dùng trang thuộc tính Lập trình hành động để lập trình hành động cho các nút, đầu vào kích hoạt, v.v. Nội dung của trang thuộc tính Lập trình hành động tùy thuộc vào loại bộ phận được lập trình hành động.

Hình 4.27: Trang thuộc tính Lập trình hành động (chính)

Dùng tab để chọn bộ phận được lập trình hành động:

- Bộ điều khiển chính (bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói). Tham khảo phần *Bộ điều khiển chính*, Trang 38.
- Thiết bị định tuyến (thiết bị định tuyến hệ thống cảnh báo bằng giọng nói). Tham khảo phần *Thiết bị định tuyến*, Trang 42.
- Bàn gọi (Bàn gọi). Tham khảo phần *Bàn Gọi*, Trang 43.
- Kích hoạt mềm (RS232)

### Nút

Các nút ở cuối trang thuộc tính Lập trình hành động được dùng để:

- Lưu các thay đổi lập trình hành động.
- Hủy các thay đổi lập trình hành động.
- Đóng trang thuộc tính lập trình hành động.

### 4.7.1

#### Bộ điều khiển chính

Dùng bốn phần để chọn mục được lập trình hành động:

- Bảng phía trước. Tham khảo **Bảng phía trước** sau đây.
- EMG Trg. / Fault Det. (Đầu vào kích hoạt khẩn cấp / Phát hiện lỗi). Tham khảo phần **EMG Trg / Fault Det.** sau đây.
- Business Trg. / Fault Det. (Đầu vào kích hoạt công việc / Phát hiện lỗi). Tham khảo **phần EMG Trg / Fault Det.** sau đây.
- Đầu vào Micrô/Đường truyền. Tham khảo phần **Đầu vào Micrô / Đường Truyền** sau đây.

#### Thông báo!

Trong khi ở tình trạng khẩn cấp:

Bạn sẽ nghe thấy âm gián đoạn trên Bộ điều khiển và Điều khiển từ xa cho đến khi tình trạng khẩn cấp được xác nhận.

Đèn báo tình trạng khẩn cấp trên Bộ điều khiển, Điều khiển từ xa và Bàn gọi sẽ bật sáng.

Tiếp xúc khẩn cấp trên Bộ điều khiển và Điều khiển từ xa sẽ được kích hoạt.

Nhạc nền và cuộc gọi công việc sẽ không khả dụng.

Trừ khi tính năng Tắt cả cuộc gọi EMG (Khẩn) được bật trong cấu hình, bạn có thể sửa đổi việc chọn khu vực bằng các nút chọn khu vực trên Bộ điều khiển, Thiết bị định tuyến và Điều khiển từ xa.

Bạn có thể bắt đầu cuộc gọi Cảnh báo, Báo động hoặc bằng giọng nói trên Bộ điều khiển hoặc Điều khiển từ xa.



#### Bảng phía trước

Trong phần này, bạn có thể lập trình thông báo và mức ưu tiên của việc kích hoạt khẩn cấp bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói:

Thực hiện như sau:

1. Chọn tab Bộ điều khiển chính.
2. Chọn thông báo sẽ kích hoạt bằng nút Thông báo cảnh báo trên bảng phía trước của hệ bộ điều khiển thống cảnh báo bằng giọng nói trong hộp văn bản Thông báo cảnh báo.
3. Chọn thông báo sẽ kích hoạt bằng nút Thông báo báo động trên bảng phía trước của hệ bộ điều khiển thống cảnh báo bằng giọng nói trong hộp văn bản Thông báo báo động.
4. Chọn thông báo sẽ kích hoạt bằng nút khẩn cấp trên bảng phía trước của hệ bộ điều khiển thống cảnh báo bằng giọng nói trong hộp văn bản Thông báo EMG (Khẩn).
5. Chọn mức ưu tiên cho micrô EMG (Khẩn) chính để đặt mức ưu tiên cho micrô của bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói. Bạn có thể đặt mức ưu tiên 17, 18 và 19.
6. Chọn mức ưu tiên cho micrô EMG RC 1 để đặt mức ưu tiên cho micrô của điều khiển từ xa 1. Bạn có thể đặt mức ưu tiên 17, 18 và 19.
7. Chọn mức ưu tiên cho micrô EMG RC 2 để đặt mức ưu tiên cho micrô của điều khiển từ xa 2. Bạn có thể đặt mức ưu tiên 17, 18 và 19.
8. Chọn Sau khi giải phóng EMG TRG (Đầu vào kích hoạt Khẩn cấp) hệ thống sẽ vẫn duy trì hộp kiểm trạng thái EMG (Khẩn) để giữ hệ thống ở trạng thái khẩn cấp cho đến khi thiết lập lại. Bỏ đánh dấu hộp kiểm sẽ dừng trạng thái khẩn cấp ngay khi giải phóng kích hoạt.
9. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
10. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

**EMG Trg. / Fault Det.**

Trong phần này, bạn có thể lập trình hành động của việc kích hoạt khẩn cấp bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói.

**Cài đặt kích hoạt thông báo**

Mỗi kích hoạt được lập trình với cài đặt riêng qua các hộp văn bản Thông báo, Chọn khu vực và Ưu tiên.

Tiến hành như sau cho từng đầu vào kích hoạt khẩn cấp (EMG Trig.):

1. Chọn thông báo cho đầu vào 1.
2. Chọn thông báo đã ghi sẵn trong hộp văn bản Thông báo để phát khi đầu vào 1 được kích hoạt.
3. Chọn các khu vực phát thông báo trong hộp văn bản Chọn khu vực cho đầu vào 1.
4. Chọn mức ưu tiên của thông báo trong hộp văn bản Ưu tiên cho đầu vào 1.
5. Nếu có thể, lặp lại các bước từ 1 đến 4 cho các đầu vào từ 2 đến 6.
6. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
7. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

**Cài đặt phát hiện lỗi**

Thực hiện như sau:

1. Chọn lỗi cho đầu vào 1.
2. Bấm vào hộp văn bản Loại lỗi và chọn loại mặc định:
  - EOL. Chọn khu vực trong hộp văn bản Khu vực.
  - Lỗi bộ khuếch đại. Chọn loại bộ khuếch đại trong hộp văn bản Bộ khuếch đại.
  - Lỗi bộ sạc. Chọn chính hoặc pin trong hộp văn bản Chỉ báo lỗi.
  - Khác. Đèn LED đầu vào bật. Đèn LED lỗi hệ thống RC (Điều khiển từ xa) bật.
3. Nếu có thể, lặp lại các bước 1 và 2 cho các đầu vào từ 2 đến 6.
4. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
5. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

**Thông báo!**

Đối với cài đặt EOL: Đặt Loại lỗi thành EOL, chọn Khu vực có Giám sát EOL, đặt Hành động thành Mở và đặt Loại thành Tạm thời.

**Cài đặt chung**

- Lặp lại thông báo
- Hành động
- Hành động lỗi
- Loại
- Công bố thông báo trước EMG
- Trễ thông báo EMG

Thực hiện như sau:

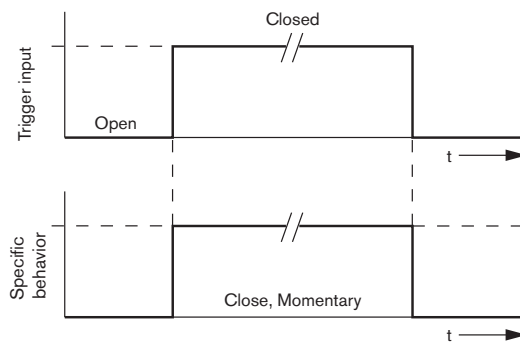
1. Bấm vào hộp văn bản Lặp lại thông báo và chọn số lần phải lặp lại tất cả các thông báo.
  - Chọn tiếp tục hoặc một số cụ thể (1-254).
2. Chọn Hành động để đặt điều kiện khi kích hoạt được chuyển thành hoạt động:
  - Mở: kích hoạt được chuyển thành hoạt động khi mạch là mở.
  - Đóng: kích hoạt được chuyển thành hoạt động khi mạch đóng.
3. Chọn Hành động lỗi để đặt điều kiện khi kích hoạt lỗi được chuyển thành hoạt động:

- Mở: kích hoạt được chuyển thành hoạt động khi mạch là mở.
  - Đóng: kích hoạt được chuyển thành hoạt động khi mạch đóng.
4. Chọn Loại để đặt điều kiện khi tín hiệu kích hoạt dừng:
    - Tạm thời: kích hoạt là hoạt động cho đến khi tín hiệu dừng.
    - Chuyển: kích hoạt là hoạt động đến khi có tín hiệu thứ hai.
  5. Bấm vào hộp văn bản Công bố thông báo trước EMG để chọn thông báo từ danh sách.
    - Thông báo này phát âm thanh trước thông báo được lập trình để nhận đầu vào kích hoạt.
  6. Bấm vào hộp văn bản thời gian Trễ thông báo EMG để chọn thời gian trễ từ danh sách (30 giây, 1 phút, 2 phút..... 10 phút).
    - Trễ thông báo EMG là khoảng thời gian từ khi bắt đầu kích hoạt cho đến khi thay thế Thông báo trước EMG bằng thông báo riêng cho việc kích hoạt.
  7. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
  8. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

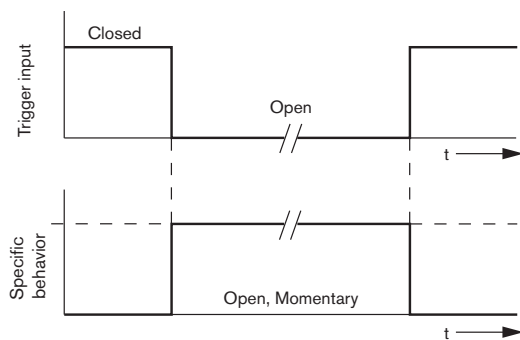


### Thông báo!

Cài đặt gợi ý khi việc lặp lại thông báo không liên tục là tạm thời. Nếu chọn chuyển, thông báo thứ nhất được lặp lại cho đến khi nhận được đầu vào khác trong khi công tắc chuyển là mở.

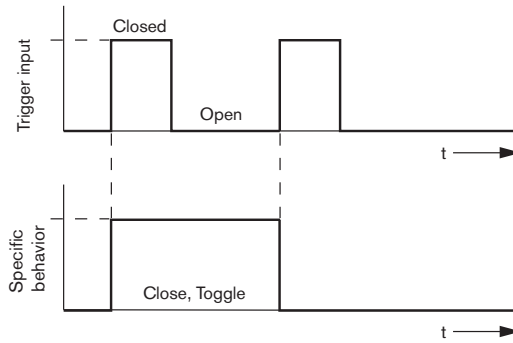


Hình 4.28: Đóng, Tạm thời

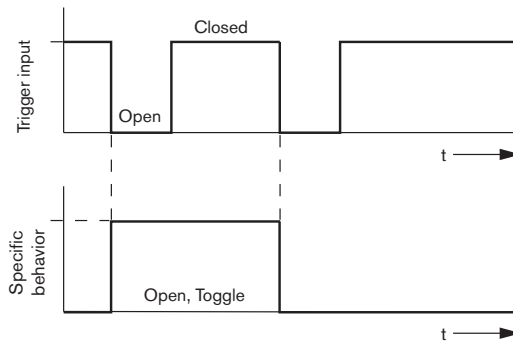


Hình 4.29: Mở, Tạm thời





Hình 4.30: Đóng, Chuyển



Hình 4.31: Mở, Chuyển

#### Business Trg. / Fault Det.

Ngoại trừ chức năng Lặp lại thông báo vào Công báo thông báo trước EMG, chương trình Business Trg. / Fault Det. tương tự như EMG Trg. / Fault Det. Tham khảo phần **EMG Trg / Fault Det.** trong chương trước.

#### Đầu vào Micrô/Đường truyền

Trong phần này, bạn có thể lập trình hành động của đầu vào micrô/đường truyền, cùng với chức năng VOX của bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói.

Thực hiện như sau:

1. Chọn mức ưu tiên của đầu vào micrô/đường truyền với chức năng VOX của bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói từ hộp văn bản Ưu tiên (2-14).
2. Chọn khu vực hoặc nhóm khu vực phân phối âm thanh đầu vào micrô/đường truyền với chức năng VOX của bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói từ hộp văn bản Chọn khu vực.
3. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
4. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

## 4.7.2

## Thiết bị định tuyến

Action programming

Main Controller Router Call Station Soft Triggers (RS232)

**Router Select**

Router 1
  Router 2
  Router 3
  Router 4
  Router 5
  Router 6
  Router 7
  Router 8
  Router 9
  Router 10
   
 Router 11
  Router 12
  Router 13
  Router 14
  Router 15
  Router 16
  Router 17
  Router 18
  Router 19

**EMG Trg. / Fault Det.**

	Message	Fault				
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Floor 1 evacuation	Select Zone	R01-Zone-01	Priority 9
2	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 2	Select Zone	R01-Zone-02	Priority 9
3	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 3	Select Zone	R01-Zone-03	Priority 9
4	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 4	Select Zone	R01-Zone-04	Priority 9
5	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 5	Select Zone	R01-Zone-05	Priority 9
6	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 6	Select Zone	R01-Zone-06	Priority 9

**Business Trg. / Fault Det.**

	Message	Fault				
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Floor 1 evacuation	Select Zone	R01-Zone-01	Priority 2
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 2	Select Zone	R01-Zone-02	Priority 2
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 3	Select Zone	R01-Zone-03	Priority 2
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 4	Select Zone	R01-Zone-04	Priority 2
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 5	Select Zone	R01-Zone-05	Priority 2
1	<input checked="" type="radio"/> Message	<input type="radio"/> Fault	Message 6	Select Zone	R01-Zone-06	Priority 2

-Message Repeat- Action Fault Action Type -Pre EMG message announcement- EMG message delay

Continuous
  Open
  Close
  Open
  Close
  Momentary
  Toggle
 None
 30 s
 Save Cancel Close

Hình 4.32: Tab Thiết bị định tuyến

1. Chọn tab Thiết bị định tuyến.
2. Chọn thiết bị định tuyến trong phần Chọn thiết bị định tuyến.
3. Lập trình đầu vào kích hoạt khẩn cấp của thiết bị định tuyến hệ thống cảnh báo bằng giọng nói tương tự như cách lập trình đầu vào kích hoạt khẩn cấp của bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói. Tham khảo phần *Bộ điều khiển chính, Trang 38*.
4. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
5. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

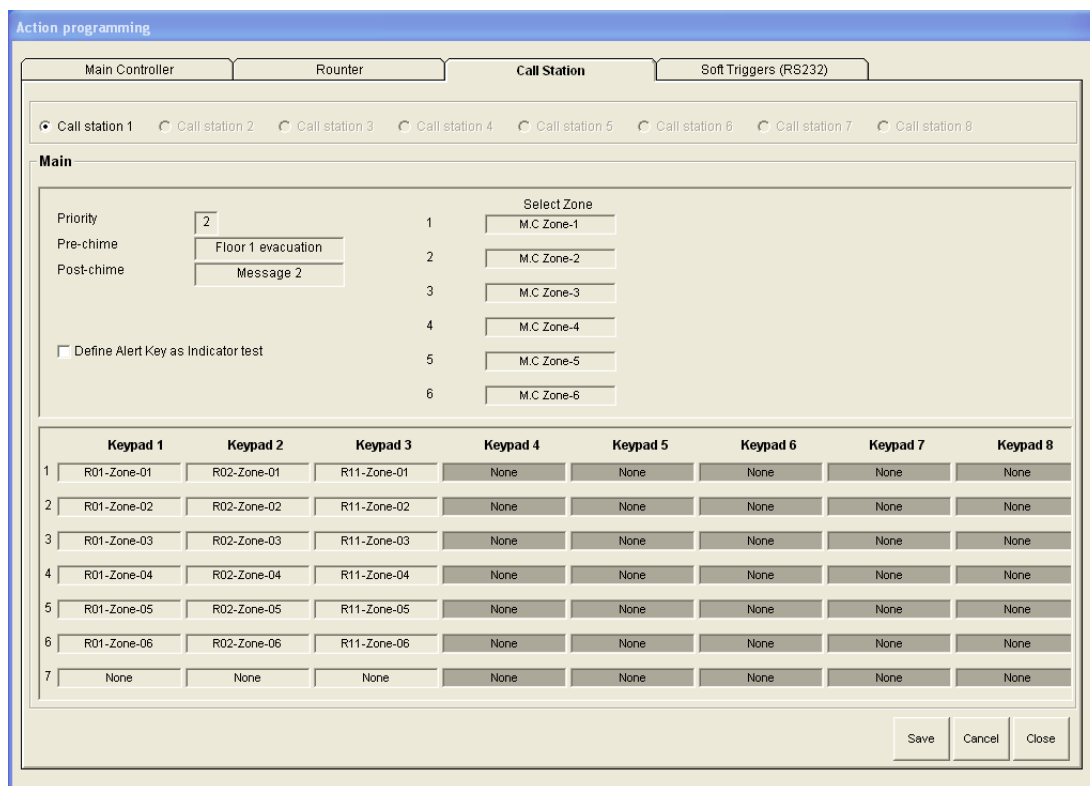
### 4.7.3

## Bàn Gọi

Chọn tab Bàn gọi.

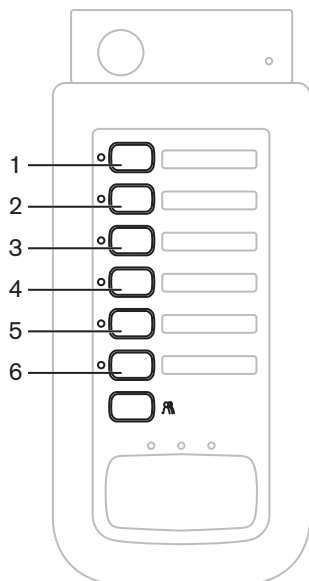
Dùng các phần đó để chọn mục được lập trình hành động:

- Bàn gọi (Chính)
- Bàn phím bàn gọi (Bàn phím x)



Hình 4.33: Trang thuộc tính bàn phím bàn gọi và bàn gọi

### Bàn gọi (Chính)



Hình 4.34: Nút bàn gọi

Thực hiện như sau:

1. Chọn mức ưu tiên được bàn gọi gán cho các thông báo từ hộp văn bản Ưu tiên.
2. Chọn thông báo hoặc chuông được phát khi bắt đầu cuộc gọi từ hộp văn bản Trước chuông.
3. Chọn thông báo hoặc chuông được phát khi kết thúc cuộc gọi từ hộp văn bản Sau chuông.

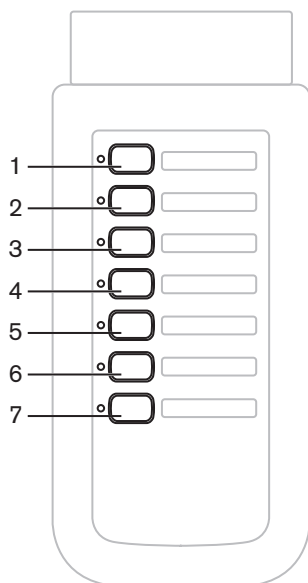


### Thông báo!

Nút chọn khu vực còn lại trên bàn gọi chọn tất cả các khu vực của hệ thống.

4. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
5. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

### Bàn phím bàn gọi (Bàn phím x)



**Hình 4.35: Nút bàn phím**

Thực hiện như sau:

1. Gán khu vực cho các nút chọn khu vực của bàn phím bàn gọi bằng cách bấm hộp văn bản Bàn phím x (1-7) và chọn khu vực hoặc nhóm khu vực.
2. Bấm nút Lưu để lưu các thay đổi. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
3. Bấm vào nút Đóng để đóng trang thuộc tính.

## 4.8 Lưu tệp cấu hình

Bấm nút Lưu tệp cấu hình để lưu tệp cấu hình vào máy vi tính của bạn. Theo mặc định, tệp cấu hình được lưu là tệp \*Config.dat (\* là ngày lưu). Bạn có thể dùng tệp như là tệp đang triển khai hoặc là tệp sao lưu khi hoàn tất cấu hình.

### Thông báo!

Cấu hình mặc định của hệ thống cảnh báo bằng giọng nói:

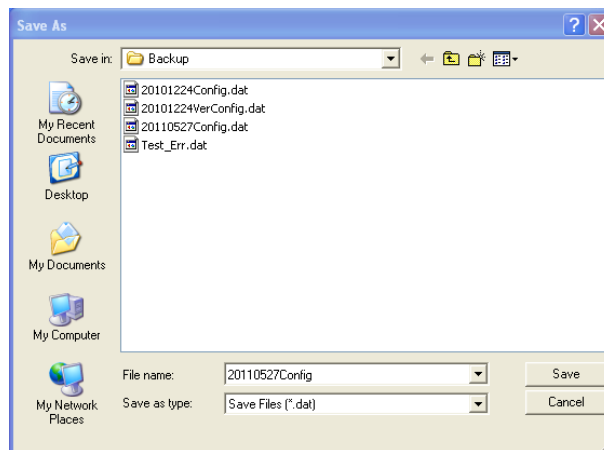
Một hệ thống kênh.

Một bộ điều khiển, không có thiết bị định tuyến.

Một bàn gọi, không có bàn phím.

Giám sát BẬT theo EN54-16.

Trong cấu hình mặc định, giám sát bộ khuếch đại dự phòng BẬT. Không có bộ khuếch đại dự phòng nào được kết nối, hệ thống sẽ không có BGM.



Hình 4.36: Hộp thoại lưu dưới dạng

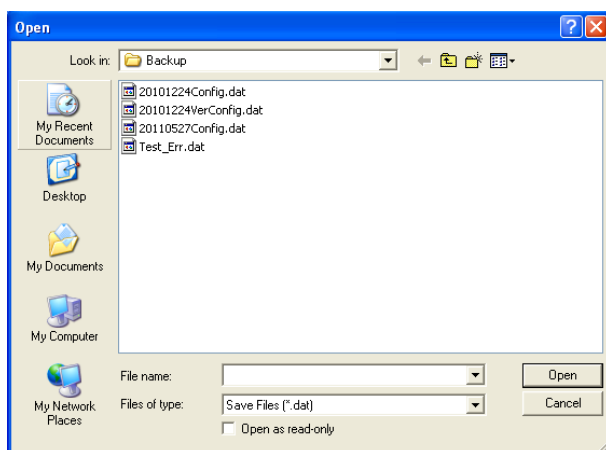
Tiến hành như sau:

1. Bấm nút Lưu tệp cấu hình từ menu cấu hình chính.
2. Nhập tên tệp cấu hình trong hộp văn bản Tên tệp và bấm nút Lưu, hoặc:
  - Bấm chỉ nút Lưu để giữ tên mặc định.
  - Bấm nút Hủy không lưu tệp cấu hình.

## 4.9 Mở tệp cấu hình

Mở tệp cấu hình mở và khôi phục tệp cấu hình đã lưu vào phần mềm cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena. Bạn có thể dùng tệp để tải về hoặc khôi phục cài đặt mặc định cho hệ thống, hoặc, dùng để tạo các hệ thống song song.

Bạn có thể tạo tệp cấu hình vào máy vi tính. Phần mềm cấu hình chứa tệp mặc định có thể dùng để khôi phục cài đặt mặc định cho hệ thống hoặc có thể dùng làm phần cơ sở cho tệp cấu hình mới. Tệp đã lưu mặc định được liệt kê cùng ngày tháng như một phần của tên tệp.



**Hình 4.37: Hộp thoại mở**

Thực hiện như sau:

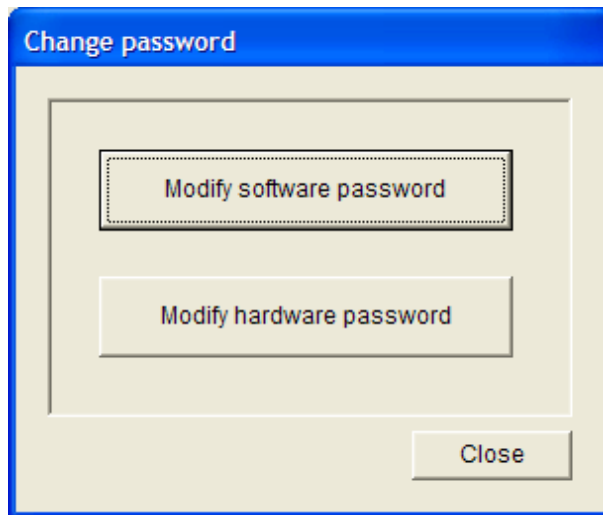
1. Bấm nút Mở tệp cấu hình từ menu cấu hình chính.
2. Chọn tên của tệp cấu hình từ hộp thoại.
3. Bấm vào nút Mở.

## 4.10 Sửa đổi mật khẩu

Bạn có thể thay đổi mật khẩu cho cả phần cứng và phần mềm.

Mật khẩu có các tiêu chí dưới đây:

- Phải chứa ít nhất bốn chữ số hoặc chữ cái.
- Các chữ cái có phân biệt chữ hoa chữ thường.
- Được phép có ký tự đặc biệt: vd. @!%.
- Mật khẩu mặc định là: 12345678.



Hình 4.38: Hộp thoại Sửa đổi mật khẩu

Tiến hành như sau (phần mềm và phần cứng):

1. Bấm nút Sửa đổi mật khẩu từ menu cấu hình chính.
2. Chọn Sửa đổi mật khẩu phần mềm để thay đổi mật khẩu phần mềm.
3. Chọn Sửa đổi mật khẩu phần cứng để thay đổi mật khẩu của hệ thống phần cứng.
  - Bạn chỉ có thể đổi mật khẩu phần cứng khi đã thiết lập kết nối USB với bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói. Nếu không có thiết lập kết nối USB giữa máy vi tính và bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói, bạn sẽ thấy xuất hiện một thông báo trên màn hình: "Chưa kết nối cổng Usb".
4. Nhập mật khẩu hiện tại trong hộp văn bản và bấm nút OK.
5. Nhập mật khẩu mới trong hộp văn bản Mật khẩu mới.
6. Xác nhận mật khẩu mới trong hộp văn bản Xác nhận mật khẩu.
7. Bấm vào nút OK. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.

## 4.11 Tải lên cấu hình

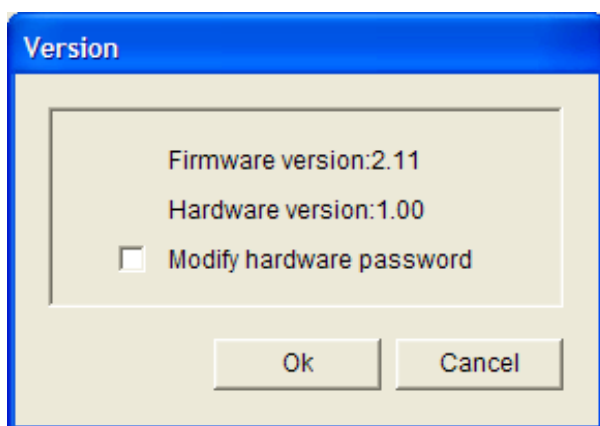
Bạn phải tải lên tệp cấu hình cho hệ thống trước khi tệp có hiệu lực.

- Tùy chọn tải lên cấu hình khá nhanh và chỉ mất vài giây để hoàn thành. Chỉ có cài đặt cấu hình được tải cho hệ thống.

Nếu chỉ có cài đặt được thay đổi từ lần tải lên trước, tốt hơn hết là chọn Tải lên cấu hình. Tải về tệp cấu hình từ hệ thống cảnh báo bằng giọng nói nếu cần có tệp cấu hình hiện có và tệp gốc không có sẵn.

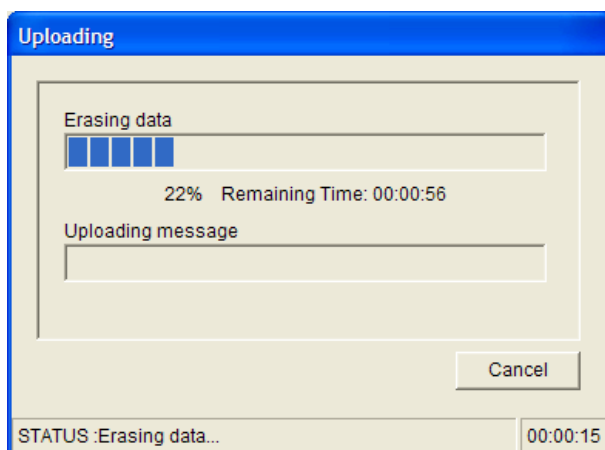
Thực hiện như sau:

1. Bấm nút Tải lên cấu hình từ menu cấu hình chính:
  - Nếu không có thiết lập kết nối USB giữa máy vi tính và bộ điều khiển hệ thống cảnh báo bằng giọng nói, bạn sẽ thấy xuất hiện một thông báo trên màn hình: "Chưa kết nối cổng Usb".
2. Hộp thoại mật khẩu phần cứng mở ra. Nhập mật khẩu phần cứng.
3. Hộp thoại phiên bản xuất hiện (tham khảo hình sau đây để có ví dụ).
  - Chọn hộp kiểm Sửa đổi mật khẩu phần cứng nếu bạn muốn sửa đổi mật khẩu đó.
4. Bấm vào nút OK. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.



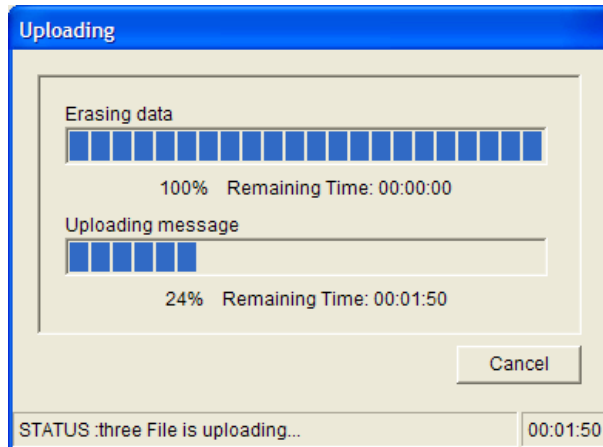
Hình 4.39: Hộp thoại phiên bản (ví dụ)

- Hộp thoại Tải lên tệp cấu hình xuất hiện:



Hình 4.40: Hộp thoại Tải lên (phần 1)





Hình 4.41: Hộp thoại Tải lên (phần 2)

1. Chờ cho đến khi tải lên hoàn thành. Hộp thoại Tải lên tự động đóng.

## 4.12 Tải lên thông báo và cấu hình

Bạn phải tải lên tệp cấu hình cho hệ thống cảnh báo bằng giọng nói trước khi tệp có hiệu lực.

- Tùy chọn Tải lên thông báo và cấu hình bao gồm tất cả các thông báo trong tệp cấu hình. Những thông báo này ở định dạng \*.wav và có kích cỡ lớn. Quá trình tải lên có thể kéo dài vài phút.

Thực hiện như sau:

1. Bấm nút Tải lên thông báo và cấu hình từ menu cấu hình chính:
  - Quá trình tải lên tương tự như quá trình tải lên cấu hình. Tham khảo phần *Tải lên cấu hình*, Trang 48.

## 4.13 Tải về thông báo và cấu hình

Thực hiện như sau:

1. Bấm nút Tải về thông báo và cấu hình từ menu cấu hình chính:
  - Nếu không có thiết lập kết nối USB giữa máy vi tính và hệ thống cảnh báo bằng giọng nói, bạn sẽ thấy xuất hiện một thông báo bật lên trên màn hình: "Chưa kết nối cổng Usb".
2. Hộp thoại mật khẩu phần cứng xuất hiện. Nhập mật khẩu phần cứng.
3. Bấm vào nút OK. Hoặc bấm nút Hủy để hủy bỏ các thay đổi.
4. Hộp thoại Tải về tệp cấu hình xuất hiện.
5. Chờ cho đến khi quá trình tải về hoàn thành. Hộp thoại tự động đóng.

## 5 Khắc phục sự cố

Phần khắc phục sự cố được tạo để giúp bạn khắc phục các vấn đề bạn có thể gặp phải khi cài đặt hoặc tải phần mềm cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena.

### **Không thể cài đặt phần mềm cấu hình Hệ thống âm thanh báo động bằng giọng nói Plena?**

- Phần sau đây chỉ hợp lệ khi dùng CD-ROM:
  - Kiểm tra xem CD có đọc được không bằng cách thử đọc tệp trên ổ đĩa.
  - Nếu CD thử tự phát, bạn có thể cần bấm chuột phải vào ổ đĩa và bấm Khám phá để duyệt ổ đĩa.
  - Nếu CD đọc tốt và không có lỗi nào, hãy kiểm tra xem máy vi tính của bạn có đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của phần mềm cấu hình. Nếu máy vi tính của bạn không có đủ dung lượng ổ đĩa trống hoặc không đáp ứng các yêu cầu, phần mềm cấu hình sẽ không cài đặt.
- Đảm bảo rằng phần mềm cấu hình tương thích với phiên bản hệ điều hành đang có trên máy vi tính của bạn.

### **Có lỗi trong khi cài đặt?**

- Kiểm tra xem máy vi tính của bạn có đáp ứng các yêu cầu của phần mềm cấu hình.
  - Ví dụ, nếu máy vi tính của bạn không còn đủ dung lượng trống trong khi cài đặt, thì điều này có thể gây ra lỗi trong khi cài đặt.
- Đảm bảo rằng phần mềm cấu hình tương thích với phiên bản hệ điều hành đang có trên máy vi tính của bạn.
- Đảm bảo rằng phần mềm cấu hình tương thích với phiên bản phần cứng và phần mềm của hệ thống cảnh báo bằng giọng nói.
- Nếu được sử dụng, hãy kiểm tra xem CD có sạch và không chứa vết xước nghiêm trọng nào không.

### **Phần mềm cấu hình không tải hoặc có lỗi khi thử tải**

- Kiểm tra xem có sẵn phần cập nhật nào của phần mềm cấu hình không.
  - Trong một số trường hợp, phần mềm cấu hình có thể yêu cầu cập nhật trước khi có thể chạy thành công trên máy vi tính.
- Đảm bảo rằng bạn đã đóng các chương trình khác khi chạy phần mềm cấu hình.
  - Nếu phần mềm cấu hình chạy thành công sau khi đóng tất cả các chương trình khác, có thể phần mềm cấu hình có một số vấn đề với các chương trình khác.
- Đảm bảo rằng máy vi tính đã khởi động lại ít nhất một lần sau khi phần mềm cấu hình đã được cài đặt.



**Bosch Security Systems B.V.**

Torenallee 49

5617 BA Eindhoven

The Netherlands

**[www.boschsecurity.com](http://www.boschsecurity.com)**

© Bosch Security Systems B.V., 2013